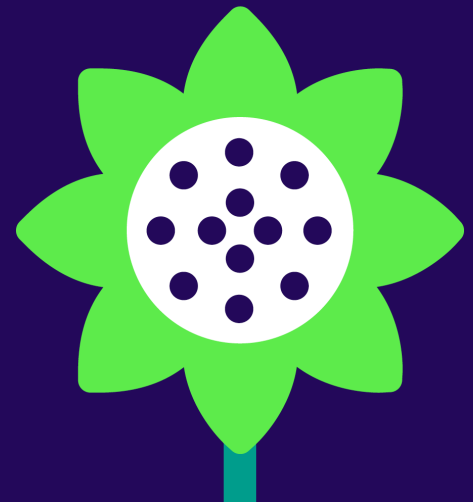
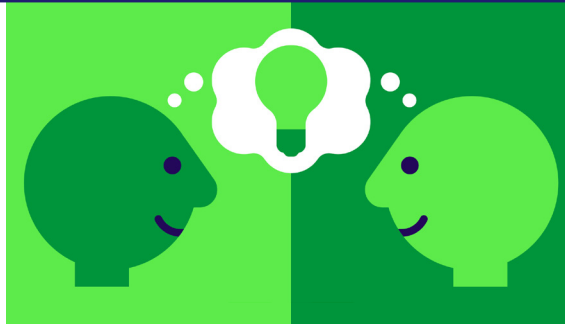
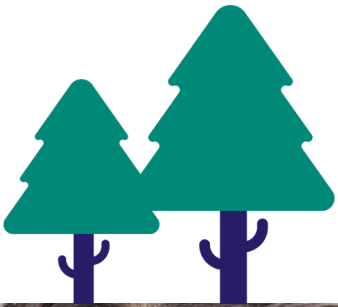


The Climate Connection

Biến đổi khí hậu và giáo dục trẻ em gái



Tài liệu này phục vụ cho đối tượng nào?

Tài liệu này được thiết kế dành cho giáo viên và điều phối viên trong môi trường giáo dục thanh thiếu niên từ 11 đến 17 tuổi. Tài liệu này có thể được sử dụng trong các trường phổ thông và cả trong các trường sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy.

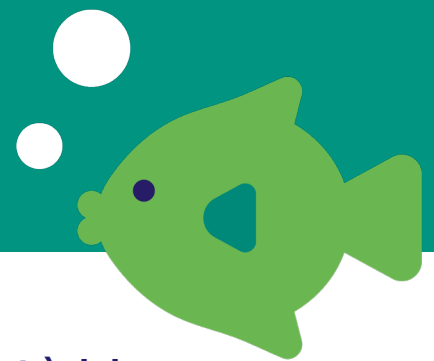
Mục đích của tài liệu này là thúc đẩy hiểu biết và hành động trong việc giải quyết các vấn đề liên quan cũng như mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và giáo dục trẻ em gái.

Qua sáu bài học, học sinh sẽ:

- hiểu tính quan trọng cấp thiết của việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và vai trò của giáo dục về biến đổi khí hậu
- Tìm hiểu về ảnh hưởng của thiên tai do biến đổi khí hậu làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng giới và việc giáo dục trẻ em gái có thể mang lại lợi ích cho toàn xã hội trong việc thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu đồng thời tạo ra một xã hội công bằng và bền vững hơn
- Học hỏi từ các nhà hoạt động trẻ từ khắp nơi trên thế giới và suy nghĩ về các giai đoạn có thể cần tới việc lập kế hoạch cho

hành động xã hội

Từ đó, học sinh sẽ có cơ hội phát triển các kỹ năng cốt lõi về tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, quyền công dân, khả năng lãnh đạo của học sinh, khả năng sáng tạo và tưởng tượng, cũng như các khía cạnh của năng lực kỹ thuật số. Học sinh cũng có thể có cơ hội tham gia vào các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế và chia sẻ một số hoạt động và học tập với các trường đối tác.



Độ tuổi

Những hoạt động này được thiết kế cho học sinh từ 11 đến 17 tuổi. Một số hoạt động có thể được điều chỉnh để phù hợp cho học sinh nhỏ tuổi hơn. Ngoài việc cân nhắc cách sử dụng những tài liệu này sao cho phù hợp nhất với nhu cầu và khả năng của từng học sinh, chúng tôi khuyến khích giáo viên suy nghĩ về cách áp dụng để việc học có hiệu quả tốt nhất trong bối cảnh của cộng đồng cụ thể và chương trình giảng dạy quốc gia. Giáo viên cũng cần phải suy nghĩ cách thảo luận về các vấn đề bạo lực giới tính theo các cách phù hợp với lứa tuổi và sẵn sàng tương tác những phản hồi của học sinh hoặc giới thiệu học sinh tìm đến các nhân viên được đào tạo có khả năng giải đáp các thắc mắc liên quan chủ đề này.

Cân đối chương trình học

Tiếng Anh, Khoa học xã hội, Giáo dục sức khỏe và xã hội cá nhân, Giáo dục công dân, Khoa học, Toán học

Tài liệu này cũng được thiết kế để hỗ trợ Mục tiêu Toàn cầu về Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDGs), cụ thể là Mục tiêu số 5: Bình đẳng giới và Mục tiêu số 13: Hành động vì khí hậu. Trở thành những công dân có tiềm năng và hiểu biết sẽ giúp giới trẻ có khả năng đóng góp tốt hơn vì một tương lai công bằng và bền vững hơn.

Tổng quan về chủ đề dành cho giáo viên và người điều phối viên

Con người trên toàn cầu ngày càng nhận thức rõ hơn về biến đổi khí hậu. Các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như sóng nhiệt, lũ lụt và bão đang dần diễn ra thường xuyên và có tác động tàn phá cộng đồng trên khắp thế giới. Báo cáo mới nhất từ các nhà khoa học hàng đầu thế giới về khí hậu khẳng định, thậm chí còn chắc chắn hơn trước đây, rằng hoạt động của con người đang thay đổi khí hậu theo những cách chưa từng có và đôi khi không thể khắc phục được. Liên Hợp Quốc đã cảnh báo đây là “báo động đỏ đối với nhân loại”. Để ngăn chặn mức nhiệt tăng lên vượt quá 1,5°C, chúng ta cần giảm 7,6% lượng khí thải theo mỗi năm, từ năm nay đến năm 2030. (UNEP 2019 ¹)

Nhiều người có thể không nhận thức được mối liên hệ giữa giáo dục của trẻ em gái và biến đổi khí hậu. Quỹ Malala ước tính rằng vào năm 2021, các thiên tai liên quan đến khí hậu sẽ cản trở ít nhất bốn triệu trẻ em gái ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp hoàn thành chương trình giáo dục của mình. Nếu xu hướng hiện tại cứ tiếp tục, trước năm 2025, biến đổi khí hậu sẽ là một yếu tố góp phần ngăn cản ít nhất 12,5 triệu trẻ em gái hoàn thành chương trình giáo dục mỗi năm. Học sinh khuyết tật và đặc biệt là trẻ em gái phải chịu nhiều thiệt thòi hơn các em khác:

... với hầu hết các em gái ở độ tuổi trung học có nguy cơ bỏ học hoặc kết hôn sớm vì gia đình các em lâm vào cảnh nghèo khó. Dự kiến sẽ có thêm 2,5 triệu trường hợp trẻ em kết hôn sớm trong 5 năm tới và hơn 1 triệu ca mang thai ở tuổi vị thành niên trong 12 tháng tiếp theo. Tác động của bạo lực giới đến trẻ em gái được cho là đã tăng gấp đôi so với thời điểm mở cửa trường học (tức là từ 8% lên 17%) [...] Trên toàn cầu, ít nhất 200 triệu trẻ em gái vị thành niên sống ở các quốc gia tuyến đầu của cuộc khủng hoảng khí hậu và những người vốn đã thiệt thòi bởi nghèo đói, sự dịch chuyển (tái định cư) hoặc khuyết tật có khả năng bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Tại các nước đang phát triển, các tác động của biến đổi khí hậu không được nhận thức một cách cân đối, từ đó dẫn đến việc trẻ em gái phải chịu thiệt thòi gấp đôi trước sự kỳ vọng của xã hội về vai trò của các em².

Khi trẻ em gái đến trường, các em sẽ học được các kỹ năng để dự đoán và vượt qua những cú sốc liên quan đến khí hậu như khả năng tư duy phản biện cần thiết để xử lý và hành động trước các báo cáo thời tiết. Chất lượng giáo dục cũng tăng lên: khả năng

thích ứng và chống chịu với khí hậu như tư duy hệ quả và kỹ năng giao tiếp được trang bị sẽ giúp học sinh hiểu và giải thích được cho người khác những rủi ro của việc thiếu chuẩn bị cho các nguy cơ thảm họa hoặc các tình huống gián đoạn liên quan đến khí hậu; kỹ năng duy trì hệ thống cũng sẽ giúp học sinh hiểu được các hoạt động của con người, ví dụ như phá rừng ở các khu vực dễ bị tổn thương do khí hậu, có thể gây ra sạt lở đất và/hoặc lũ lụt trong mùa mưa thất thường; và kỹ năng lãnh đạo để giúp các em tổ chức tốt hơn. Trẻ em gái cũng sẽ tham gia các hoạt động tập thể nhiều hơn và hệ thống sẽ thay đổi theo hướng bền vững hơn.

Các quốc gia đầu tư vào giáo dục trẻ em gái ít phải chịu thiệt hại do hạn hán và lũ lụt hơn so với các quốc gia nơi trẻ em gái có trình độ học vấn thấp hơn.³ Giáo dục trẻ em gái, đặc biệt là giáo dục trung học, được xác định là yếu tố kinh tế xã hội mang tính quyết định quan trọng nhất nhằm giảm tính dễ bị tổn thương trước tác động của các thảm họa liên quan đến thời tiết và thời tiết khắc nghiệt.

Phong trào “School Strikes for Climate (Đình công học đường vì khí hậu)” thường được lãnh đạo bởi những người trẻ tuổi, bắt nguồn từ các hoạt động của Greta Thunberg và Vanessa Nakate, vì nhiều người trẻ cảm thấy nền giáo dục của quốc gia đang không trang bị cho họ trước một tương lai bất định và luôn luôn thay đổi. Giáo viên cần trao quyền cho những người trẻ tuổi để họ có thể trở thành những công dân có hiểu biết sâu sắc và có khả năng hành động tích cực. Việc chỉ có kiến thức thôi là chưa đủ:

Nghiên cứu cho thấy rằng phương pháp học tập tham gia trực tiếp và dân chủ là yếu tố quan trọng để khuyến khích học sinh hành động dựa trên kiến thức mà họ tiếp thu được. Hình thức giáo dục này không đơn thuần chỉ nói về các khái niệm và sự kiện mà còn khuyến khích học sinh trao đổi và suy ngẫm về các yếu tố gây nên biến đổi khí hậu và hậu quả của biến đổi khí hậu. Học sinh tham gia vào các hoạt động trong quá trình học tập sẽ giúp các em phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và tư duy độc lập, đồng thời nâng cao ý thức chính trị của học sinh, giúp các em có được hình dung về một tương lai khác và hành động vì tương lai đó.

(Quỹ Malala)

¹ <https://www.unep.org/explore-topics/climate-action/facts-about-climate-emergency>

² *A greener, fairer future: Why leaders need to invest in climate and girls' education* (Malala Fund 2021)

³ *Every girl goes to school, stays safe, and learns: Five years of global action 2021–26* (FCDO 2021)

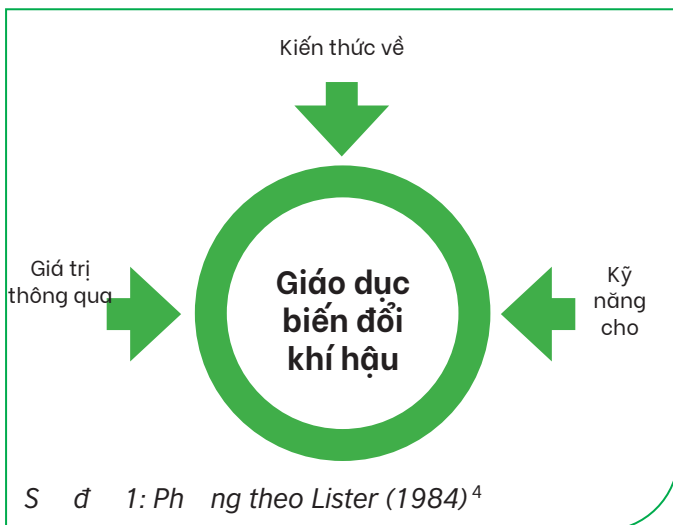
Phương pháp tiếp cận giáo dục về biến đổi khí hậu

Giáo dục về biến đổi khí hậu cần được thực hiện với một phương pháp tiếp cận toàn nhà trường, tức là tất cả mọi người đều tham gia và được khuyến khích học tập chủ động, hướng tới những chuyển đổi tích cực như nhau. Phần nội dung này sẽ cung cấp kiến thức nền tảng cho giáo viên nhằm khuyến khích học sinh và cộng đồng trường học hiểu biết và hành động về biến đổi khí hậu.

Các mô hình sau đây là tài liệu nền tảng để giáo viên hiểu về giáo dục nhân quyền và cách tiếp cận toàn diện tiềm năng để xây dựng trường học bền vững.

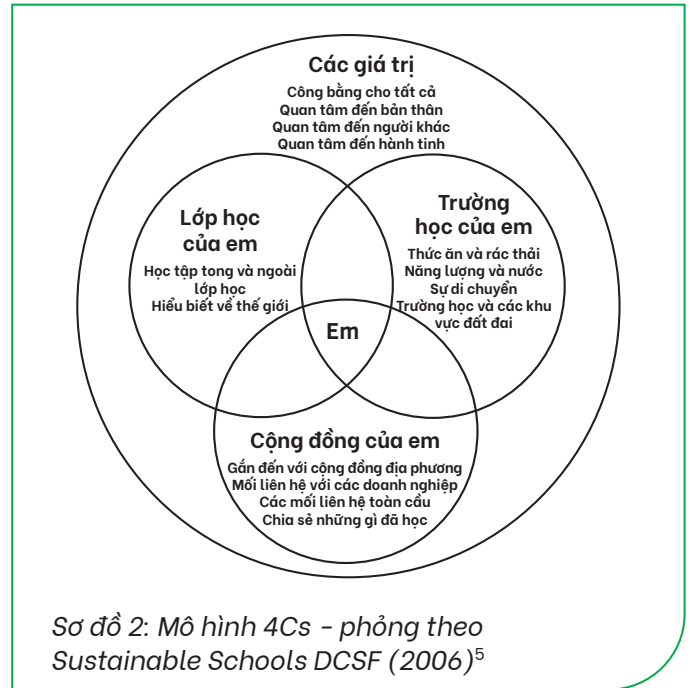
Có nhiều mô hình khác nhau đã được phát triển để hỗ trợ việc giáo dục về nhân quyền cho thanh thiếu niên. Sơ đồ 1 dưới đây cho thấy mối tương quan giữa “Kiến thức”, “kỹ năng” và “các giá trị” liên quan đến giáo dục về biến đổi khí hậu.

Con người cần có “kiến thức về” biến đổi khí hậu – khái niệm khoa học, các ý tưởng để giảm thiểu và thích ứng, những gì có thể xảy ra trong tương lai; con người cũng cần các “kỹ năng” để – tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp, đối thoại; và con người cũng nên có “các giá trị” có được thông qua – phát triển các thói quen và hành vi vì một cuộc sống bền vững hơn, giảm lượng khí thải carbon, cư xử công bằng với mọi người và tôn trọng thiên nhiên. Cách tiếp cận nói trên đã được đưa vào bộ tài liệu này thông qua việc chia sẻ kiến thức và phát triển kỹ năng nhờ vào các hoạt động thực hành đa dạng cũng như giúp thế hệ trẻ phát triển các giá trị phù hợp để tham gia tích cực vào các giải pháp cải thiện tình trạng biến đổi khí hậu. Con người cần có “kiến thức về” biến đổi khí hậu – khái niệm khoa học, các ý tưởng để giảm thiểu và thích ứng, những gì có thể xảy ra trong tương lai; con người cũng cần các “kỹ năng để” – tư duy phản biện,



kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp, đối thoại; và con người cũng nên có ‘các giá trị đạt được thông qua’ – phát triển các thói quen và hành vi vì một cuộc sống bền vững hơn, giảm lượng khí thải carbon, cư xử công bằng với mọi người và tôn trọng thiên nhiên. Cách tiếp cận nói trên đã được đưa vào bộ tài liệu này thông qua việc chia sẻ kiến

thức và phát triển kỹ năng nhờ vào các hoạt động thực hành đa dạng cũng như giúp người trẻ phát triển các giá trị phù hợp để tham gia tích cực vào các giải pháp cải thiện tình trạng biến đổi khí hậu.



Mô hình 4Cs như trên được sử dụng làm cơ sở cho phương pháp tiếp cận trường học bền vững tại Vương quốc Anh. Mô hình này miêu tả sự cần thiết của cách tiếp cận toàn diện, liên kết các yếu tố Văn hóa, Chương trình giảng dạy, Khuôn viên trường học và Cộng đồng. (Phiên bản đơn giản hóa của mô hình này có tại Slide 28.)

Văn hóa (Culture) : Cách nhà trường thúc đẩy việc xây dựng môi trường học tập bình đẳng và hòa nhập để tất cả học sinh cùng tham gia và đóng góp hết sức mình. Trẻ em gái được khuyến khích tham gia các môn học STEM và trẻ em trai được khuyến khích tham gia các môn học “có tính chăm sóc”. Một đặc tính của những môn học “có tính chăm sóc” chính là sự quan tâm đến bản thân, quan tâm lẫn nhau và quan tâm đến hành tinh.

Cần đảm bảo việc áp dụng và thực hiện các chính sách liên quan đến các hành vi bắt nạt và quấy rối tình dục cũng như liên quan đến việc tổ chức các buổi học tình thân thiết lập mỗi tuần qua hệ lãnh mạnh, bình đẳng giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Ban lãnh đạo nhà trường ở các vị trí cấp cao cũng cần

⁴ Thông tin chi tiết về mô hình này được Tổ chức Ân xá Quốc tế Vương quốc Anh sử dụng trong ấn phẩm giáo dục Nhân quyền Thế giới, Quyền của chúng ta (trang 6). – <https://www.amnesty.org.uk/files/2017-10/Our%20World%2C%20Our%20Rights.pdf?VersionId=zEeq9AtPenZxhRySN4JnnnN2zysVp.Lo>

⁵ Department for Children, Schools and Families

https://webarchive.nationalarchives.gov.uk/ukgwa/20090608185221/http://www.teachernet.gov.uk/sustainableschools/leadership/leadership_detail.cfm?id=3

được đảm trách bởi cả nam giới và nữ giới.

Chương trình giảng dạy (Curriculum) : Bao gồm tầm quan trọng của việc học về biến đổi khí hậu và các kiến thức khoa học liên quan đến biến đổi khí hậu. Tìm hiểu về các kỹ năng xanh và công việc xanh hướng đến một tương lai không có carbon. Học các kỹ năng như tư duy phản biện, đồng cảm, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp và đối thoại. Đảm bảo tính nhạy cảm về giới trong tài liệu học cũng như ở các giáo viên và không cổ xúy các quan điểm định kiến về giới. Đảm bảo tạo cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ tham gia các câu lạc bộ ngoại khóa (nữ sinh được chào đón tham gia câu lạc bộ STEM và thể thao; nam sinh được chào đón tham gia câu lạc bộ kịch và nghệ thuật).

Khuôn viên trường học (Campus): Quản lý các dãy phòng học và sân trường để mọi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng. Hướng tới mục tiêu giảm thiểu carbon, tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo. Xây dựng các mảng xanh trong trường học. Đảm bảo các cơ sở vật chất an toàn cho trẻ em trai và trẻ em gái sử dụng, có hàng rào an ninh, các thiết bị thay, giặt sạch sẽ và an toàn khi sử dụng.

Cộng đồng (Community): Cách nhà trường chia sẻ tinh thần học tập với cộng đồng – từ địa phương đến toàn cầu. Tìm kiếm những người trong trường học và trong cộng đồng rộng lớn hơn có thể giúp ngôi trường trở nên hòa nhập, bền vững và thân thiện với khí hậu hơn. Thách thức và kêu gọi cộng đồng chung

tay trong việc thể hiện quan điểm trước vấn đề bạo lực trên cơ sở giới và vai trò giới.

Như đã đề cập ở trên, quan điểm cho rằng kiến thức dẫn đến nhận thức, từ đó dẫn đến hành động đã bị phản bác với các nghiên cứu cho rằng kiến thức và kỹ năng không đủ để thay đổi hành vi. Tổng quan lý thuyết này trình bày rằng: 'những yếu tố cá nhân như sự gắn kết sâu sắc với tự nhiên, sự liên quan đến cá nhân của vấn đề và chính kiến của cá nhân dẫn đến hành động là những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của các quá trình thay đổi hành vi' (Cordero và cộng sự 2020).⁶

Tùy theo bối cảnh, giáo viên có thể cần phải nghiên cứu về các lĩnh vực này, chẳng hạn như việc trợ giúp người trẻ phát triển mối liên hệ sâu sắc hơn với thiên nhiên (nhận biết và tôn trọng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hành tinh và mọi sinh vật), tìm cách làm cho các vấn đề trở nên liên quan đến cá nhân, phát triển ý thức cá nhân và tập thể để có thể thay đổi hành vi của cá nhân và tập thể.

Thời gian và nguồn tài liệu

Mỗi bài học sẽ kéo dài trong một giờ, riêng với Bài 1 và 3 có thể cần thêm nửa giờ để hoàn thành. Bài 1 và 4 yêu cầu cần có truy cập internet để xem phim hoặc các trình mô phỏng (có các hình ảnh có thể tham khảo thay thế trong Bài 1 - một quyển sách được đề nghị có thể thay thế cho phim ở Bài 4).



⁶ Cordero, E.C., Centeno, D, Todd, A.M. (2020) *The role of climate change education on individual lifetime carbon emissions.* PLOS ONE 15(2): e0206266.

<https://doi.org/10.1371/journal.pone.0206266>

Tổng quan về các bài học

Bài 1 – Biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là gì và tại sao biến đổi khí hậu lại quan trọng? Các cuộc khủng hoảng khí hậu ảnh hưởng đến con người khác nhau như thế nào và đâu là những cách giải quyết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu?

Bài 2 – Công lý khí hậu

Những quốc gia nào chịu trách nhiệm cho lượng khí thải lớn nhất thải ra môi trường? Công bằng, bình đẳng và công lý liên quan đến biến đổi khí hậu như thế nào?

Bài 3 – Giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu

Giới thiệu về bất bình đẳng giới và tác động của thiên tai lên các giới. Tại sao giáo dục trẻ em gái lại quan trọng? Vấn đề đạt được bình đẳng giới trong và thông qua giáo dục. Giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu có liên kết như thế nào? Tác động không cân xứng của biến đổi khí hậu lên phụ nữ và trẻ em gái, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng. Hiểu được mối liên hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau của các vấn đề, bao gồm các mối quan hệ xã hội và tương tác của con người với môi trường. Phụ nữ và trẻ em gái là một phần quan trọng của giải pháp cho khủng hoảng khí hậu.

Bài 4 – Trao quyền cho giới trẻ trước tình trạng biến đổi khí hậu

Học hỏi từ các nhà hoạt động trẻ khác. Nhận thức giá trị của 'kỹ năng xanh'. Hiểu được tầm quan trọng của việc học tập chủ động, chuyển hóa. 'Lớp học của em' (dạy và học về tính bền vững), 'Giá trị' (đặc tính và các thái độ và hành vi biến đổi), 'Trường học của em' (cách quản lý trường học và sân trường), 'Cộng đồng của em' (học tập với trường học và cộng đồng rộng lớn hơn) – kết hợp học tập với nhà trường với hành động cộng đồng. Các rào cản và yếu tố hỗ trợ.

Bài 5 – Thay đổi hành vi hay thay đổi hệ thống?

Thay đổi hành vi hay thay đổi hệ thống? Cách nào sẽ tạo ảnh hưởng lớn nhất? Lập kế hoạch hành động.

Bài 6 – Nhập vai vào các tình huống biến đổi khí hậu tại địa phương

Hành động về khí hậu trong thực tế. Nhập vai vào các tình huống biến đổi khí hậu tại địa phương (ví dụ, đề xuất phát triển mô than có thể tạo ra việc làm). Bao gồm một số vai diễn với các nhân vật đa chiều và phát triển một loạt các quan điểm (có thể gây tranh cãi). Lập kế hoạch cho chiến dịch hành động về chuyển hóa khí hậu.



⁶ Cordero, E.C., Centeno, D, Todd, A.M. (2020) *The role of climate change education on individual lifetime carbon emissions.* PLOS ONE 15(2): e0206266.

<https://doi.org/10.1371/journal.pone.0206266>

KẾ HOẠCH MẪU DÀNH CHO GIÁO VIÊN



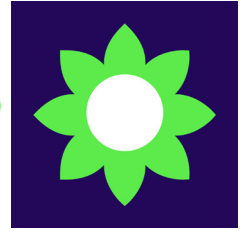
Kế hoạch này có thể được sử dụng riêng cho cá nhân, hoặc phối hợp với đồng nghiệp trong cùng trường hoặc tại một đơn vị giáo dục ở một quốc gia khác.

Các câu hỏi	Ghi chú	Suy nghĩ của giáo viên
<p>1. Giáo viên muốn học sinh học được những gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc các tài liệu để nắm toàn bộ nội dung bài học và xem xét điều gì giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh nhất. Căn cứ vào các mục tiêu học tập được liệt kê ở đầu mỗi bài học để hỗ trợ quá trình này. Kết quả đầu ra giáo viên muốn học sinh đạt được là gì? • Xem xét các kỹ năng cốt lõi được phát triển theo từng bài học. Giáo viên nên ưu tiên giảng dạy kỹ năng nào dựa trên bối cảnh giảng dạy thực tế của mình? • Suy nghĩ về tính phù hợp của tài liệu này với chương trình giáo dục quốc gia. Làm thế nào để các mục tiêu học tập đáp ứng với yêu cầu của chương trình giáo dục quốc gia? 	
<p>2. Phương pháp nào là tốt nhất để giúp học sinh học tập tốt?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sau khi đã xác định các mục tiêu học tập phù hợp, giáo viên cần quyết định sẽ hướng dẫn tất cả nội dung hay chỉ chọn lọc nội dung cốt lõi. • Cân nhắc thời gian và nguồn tài liệu đang có sẵn. • Giáo viên cần điều chỉnh các hoạt động học tập trong mỗi bài học như thế nào để đáp ứng nhu cầu của học sinh? • Giáo viên sẽ có sử dụng các hoạt động bổ sung được gợi ý hay không? • Kiến thức và kỹ năng của tài liệu này liên kết với những nội dung học sinh đã được học như thế nào? • Cách tốt nhất để học sinh tìm hiểu về mức độ liên hệ giữa bất bình đẳng giới với biến đổi khí hậu ở cấp độ cộng đồng, quốc gia và quốc tế là gì, và cần thực hiện như thế nào, đặc biệt là với đối tượng trẻ em gái ở những quốc gia bị cản trở quá trình học tập bởi bất bình đẳng giới? • Làm thế nào để áp dụng tài liệu này vào việc phát triển các kỹ năng cốt lõi cho học sinh? • Cách tốt nhất để giúp học sinh làm quen với cách hoạt động tập thể/nhóm là gì? • Giáo viên nên cân nhắc các yếu tố nhạy cảm về giới trong thực hành sư phạm nhằm đảm bảo sự đa dạng trong phương pháp giảng dạy và phân công hoạt động theo nhóm để trẻ em gái và trẻ em trai đều có cơ hội tham gia vào các hoạt động trên lớp như nhau.⁷ 	

⁷ Giáo viên có thể sẽ cần tham khảo tài liệu Sư phạm đáp ứng giới của FAWE và hoàn thành hoạt động tự đánh giá thiên vị giới <https://www.unicef.org/esa/media/6726/file/GRP-A-Toolkit-for-Teachers-and-Schools-2020.pdf>

Các câu hỏi	Ghi chú	Suy nghĩ của giáo viên
3. Làm thế nào giáo viên biết học sinh đã học những gì?	<ul style="list-style-type: none"> • Suy nghĩ về cách đánh giá các mục tiêu học tập mà giáo viên đã đưa ra • Làm cách nào để tìm hiểu những kiến thức mà học sinh đã biết về biến đổi khí hậu, khoa học khí hậu, các tác động và giải pháp liên quan trước khi bắt đầu bài học? • Xác định những yếu tố cho biết rằng học sinh đã hiểu những kiến thức và kỹ năng được dạy từ tài liệu này. 	
4. Giáo viên cần các nguồn tài liệu gì?	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị các nguồn tài liệu tham khảo phù hợp cho hoạt động giảng dạy mà giáo viên đã lên kế hoạch. • Giáo viên có thể mời ai cùng tham gia vào việc giảng dạy tài liệu học này để học sinh có cơ hội tìm hiểu rõ hơn về giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu trong bối cảnh của các em và của những người khác? • Những tài liệu bổ sung nào sẽ hữu ích cho việc học các kiến thức từ tài liệu này của học sinh? • Giáo viên sẽ tổ chức các hoạt động ở đâu? Tất cả các nguồn lực cần thiết đã sẵn sàng hay chưa? 	
5. Thông qua tài liệu này, học sinh học được gì?	<ul style="list-style-type: none"> • Trong quá trình học và sau khi hoàn thành các bài học của tài liệu này, hãy nghĩ về những gì học sinh đã học được. • Học sinh đạt được đến mức độ nào của từng mục tiêu học tập sau mỗi bài học? • Có đạt được những kết quả nào khác hay không? Học sinh học thêm được gì? • Học sinh còn cảm thấy mơ hồ về bất cứ điều gì hay không? • Bài học nào của tài liệu cần nhiều thời gian và sự chú ý hơn dự định của giáo viên? 	
6. Giáo viên có suy nghĩ gì về bài dạy?	<ul style="list-style-type: none"> • Suy nghĩ về những mặt đã làm tốt và những điểm cần khắc phục trong và sau quá trình giảng dạy • Những trải nghiệm học tập nào đặc biệt có giá trị? • Các hoạt động đã tổ chức cho học sinh có phù hợp không? Hoạt động nào có hiệu quả? • Giáo viên sẽ muốn làm gì khác đi ở lần sau? 	

Bài 1 – Biến đổi khí hậu



Mục tiêu học tập

Sau buổi học này, học sinh sẽ biết:

- biến đổi khí hậu là điều chắc chắn xảy ra trên quy mô rộng khắp toàn cầu, ngày một nghiêm trọng và con người là nguyên nhân chính
- khủng hoảng khí hậu ảnh hưởng đến con người khác nhau như thế nào
- có các phương thức liên quan đến kỹ thuật, hành vi của con người và toàn hệ thống để giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu.

Phần 1: Biến đổi khí hậu là gì và tại sao nó lại quan trọng?

- Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, thảo luận ngắn gọn những gì các em hiểu về biến đổi khí hậu và nhận xét ý kiến của các em. Viết ra những điều này lên bảng. (Đảm bảo học sinh hiểu được sự khác biệt giữa thời tiết và khí hậu - xem phần chú giải để biết định nghĩa.)
- Chiếu slide số 4 và đoạn phim ngắn sau:
<https://www.youtube.com/watch?v=e7xW1MfXjLA&t=532s>
Climate Change 2021, The Physical Science Basis, IPCC 6th Assessment Report 2022
(8 phút 40 giây, không tính phần danh đề cuối phim (credits).
- Mời các cặp học sinh ở hoạt động trước thảo luận ngắn gọn về câu trả lời của các em và nêu các câu hỏi. Viết các câu hỏi lên bảng.
- Giao bài tập về nhà cho học sinh tìm hiểu góc nhìn từ các thành viên lớn tuổi trong gia đình về sự thay đổi của khí hậu trong hơn hai mươi năm qua, sử dụng biểu đồ “Biến đổi khí hậu đã thay đổi như thế nào?” trong Slide 5.

Gợi ý hoạt động hợp tác

Những thông tin học sinh đã thu thập được từ bài tập về nhà có thể được chia sẻ với các lớp học từ các trường học trong địa phương hoặc ở những quốc gia khác.

Phần 2: Các cuộc khủng hoảng khí hậu ảnh hưởng đến con người khác nhau như thế nào?

- Lấy một cốc nước và một mảnh giấy. Hỏi học sinh điều gì sẽ xảy ra nếu giáo viên đổ nước lên một vật gì đó. Phản ứng chung thường cho rằng vật đó sẽ bị ướt. Bây giờ hãy hỏi học sinh, điều gì sẽ xảy ra nếu giáo viên đổ nước xuống mặt đất. Có ảnh hưởng gì đến mảnh giấy hay không khi đổ nước xuống mặt đất? Câu trả lời là không. Tuy nhiên, khi giấy được đặt trên mặt đất đang có nước, giấy sẽ bị ướt và sũng nước. Giải thích rằng đây là hình tượng giải thích cho khái niệm “tiếp xúc” – ở vị trí có khả năng tiếp xúc với mối hiểm họa (hoặc nguy hiểm) cao.
- Cho học sinh xem một mảnh bìa cứng và hỏi học sinh điều gì sẽ xảy ra nếu giáo viên đổ nước lên cả giấy và bìa cứng. Câu trả lời sẽ là cả hai đều bị ướt; nhưng độ sũng nước của bìa cứng sẽ phụ thuộc vào lượng nước được đổ vào – nếu đổ rất ít nước sẽ không làm hỏng bìa cứng nhưng có thể làm hỏng giấy. Giải thích rằng đây là ‘tính dễ bị tổn thương’ – mức độ dễ bị tổn hại. Tính dễ bị tổn thương cũng thường dựa trên mức độ tiếp xúc. [Nguồn tham khảo hoạt động: ARROW]
- Trình chiếu Slide số 6 để miêu tả ý tưởng chung về việc ảnh hưởng của biến đổi khí hậu sẽ phụ thuộc vào mức độ phơi nhiễm và mức độ dễ bị tổn thương của những người bị ảnh hưởng (Nguyên cơ gây hại, biểu đồ Venn), sau đó truy cập Children’s Climate Risk Index Interactive Atlas – Tập bản đồ tương tác chỉ số rủi ro khí hậu của trẻ em (Một số trình duyệt sẽ truy cập trang web này nhanh hơn một số trình duyệt khác).

https://experience.arcgis.com/experience/0d9d2209bf104584a65e012b03b6d3f8/?data_id=dataSource_2-17b3a7be4c5-layer-1_427%3A217

Bản đồ đầu tiên (cũng trên Slide 7) và nội dung trong cột cho thấy mức độ rủi ro trước các tác động của biến đổi khí hậu đối với trẻ em ở các khu vực khác nhau trên thế giới. (Hai bản đồ còn lại cho thấy các thành phần của chỉ số rủi ro này: bản đồ thứ hai và nội dung trong cột cho biết mức độ nghiêm trọng của tiếp xúc, bản đồ thứ ba là mức độ dễ bị tổn thương.) Hỏi học sinh có nhận thấy bất kỳ sự tương đồng nào trên bản đồ thế giới không. Trẻ em ở những khu vực nào trên thế giới có nguy cơ bị tổn hại cao nhất? Học sinh cũng có thể sử dụng bản đồ tương tác để tìm ra mức độ rủi ro tại quốc gia của các em.

- Hỏi học sinh những yếu tố nào có thể khiến một số khu vực dễ bị tổn thương hơn những khu vực khác tại những quốc gia này. Đối với thành phần Sự tiếp xúc (cột 1), chỉ số CCRI (Chỉ số rủi ro khí hậu ở trẻ em) xem xét các yếu tố như sự khan hiếm nước, nguy cơ lũ lụt ven biển, tiếp xúc với gió nhiệt đới, các bệnh lây qua vật trung gian truyền bệnh (ví dụ như sốt rét và sốt xuất huyết) và ô nhiễm đất và nước.

Đối với thành phần Tình trạng dễ bị tổn thương (cột 2), chỉ số CCRI sử dụng các yếu tố như sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em; giáo dục và vệ sinh môi trường nước; cũng như tình trạng nghèo đói, yếu tố truyền thông và bảo trợ xã hội.⁸

Phần 3: Các giải pháp giải quyết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu là gì?

- Yêu cầu học sinh đề xuất các giải pháp khả thi đối với vấn đề biến đổi khí hậu. Ghi ra những điều này lên bảng và chia chúng thành ba loại:
 1. các giải pháp kỹ thuật (tập trung chủ yếu vào việc giảm phát thải bằng các biện pháp kỹ thuật)
 2. các giải pháp hành vi (tập trung chủ yếu vào việc thay đổi hành vi và các hệ thống kinh tế và xã hội), có những giải pháp sẽ tác động lên nhiều hơn một yếu tố.
 3. giải pháp toàn hệ thống (tập trung vào thay đổi hệ thống kinh tế và xã hội). Một số giải pháp có thể liên quan tới nhiều hơn một phạm trù.
- Sau đó, chiếu video của David Attenborough về 'How to save our planet' <https://www.ourplanet.com/en/> <https://www.youtube.com/>

[watch?v=0Puv0Pss33M](https://www.youtube.com/watch?v=0Puv0Pss33M)

(© WWF, Netflix and Silverback Films 8 phút 27 giây)

Bộ phim tài liệu này đưa ra bốn giải pháp chính:

- 1) Loại bỏ nhiên liệu hóa thạch
- 2) Sản xuất lương thực hiệu quả hơn (bao gồm việc ăn ít thịt hơn)
- 3) Quản lý các đại dương
- 4) Tái tạo đất hoang dã càng nhiều càng tốt và khuyến khích tự nhiên nhiên.

Hỏi học sinh giải pháp nào trong số này thuộc "Giải pháp kỹ thuật" và cái nào thuộc "Giải pháp hành vi" hoặc "Giải pháp toàn hệ thống".

Gợi ý hoạt động hợp tác

Các giải pháp đề xuất của học sinh đối với vấn đề biến đổi khí hậu có thể được chia sẻ với các lớp học từ các trường học tại địa phương hoặc các quốc gia khác.

Hoạt động mở rộng

Giới thiệu trình mô phỏng giải pháp thay đổi khí hậu tại trang web <https://www.climateinteractive.org/>. Chọn thanh công cụ có nội dung 'Help (Hỗ trợ)' và chọn mục 'Related Examples (Các ví dụ liên quan)' để hiểu rõ hơn về các thanh trượt (sau đó đóng nội dung này đi để hiển thị lại các thanh trượt).

Xác định các giải pháp được đề xuất trong video và di chuyển hoàn toàn các thanh trượt thích hợp sang trái (than, dầu, khí tự nhiên, năng lượng sinh học, phá rừng, khí metan và các giải pháp khác) hoặc sang phải (năng lượng tái tạo và trồng rừng). Sau đó, xác định các giải pháp khác mà học sinh có thể đã đề xuất từ danh sách các thanh trượt hoặc các ví dụ liên quan, sau đó di chuyển các thanh trượt để theo dõi các tác động đối với sự phát thải CO₂. Mời học sinh gợi ý nên di chuyển những thanh trượt nào khác (hoặc cho các em tự di chuyển chúng). Học sinh nhận thấy điều gì? Biện pháp nào có tác động lớn nhất trong việc giảm mức nhiệt độ tăng lên 1,5oC? Những biện pháp này thuộc về các giải pháp kỹ thuật, hành vi, toàn hệ thống hay là sự kết hợp của các giải pháp?

⁸ Phương pháp luận về CCRI từ trang 103–109

<https://www.unicef.org/media/105376/file/UNICEF-climate-crisis-child-rights-crisis.pdf>

Thảo luận nhóm sau buổi học Bài 1

Hỏi học sinh liệu việc giảm lượng khí thải CO2 đã đủ để giải quyết các cuộc khủng hoảng liên quan đến khí hậu chưa? Khuyến khích học sinh thảo luận để đánh giá cao việc các giải pháp kỹ thuật và hành vi có đóng góp quan trọng trong việc hỗ trợ các giải pháp mang tính toàn hệ thống nhằm xây dựng khả năng chống chịu ở cấp quốc gia và địa phương, đặc biệt là đối với những người chịu nhiều rủi ro nhất do biến đổi khí hậu. Điều này chỉ để kiểm tra xem học sinh có bắt đầu đánh giá cao các cách thức khác nhau để đo lường và giải quyết tình trạng phát thải, sự phơi nhiễm và tính dễ bị tổn thương hay không.

Bài 2 – Công lý khí hậu

Mục tiêu học tập

Sau buổi học này, học sinh sẽ có thể:

- đưa ra các luận điểm về cách chia sẻ gánh nặng trách nhiệm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu giữa các quốc gia
- hiểu rõ hơn về việc bất kỳ hành động nào nhằm ngăn chặn hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu không nên ảnh hưởng đến hoặc loại trừ bất kỳ cá nhân hoặc nhóm người nào; thay vào đó, các hành động cần giúp giải quyết sự bất bình đẳng mà biến đổi khí hậu đã gây ra hoặc làm cho trầm trọng hơn.

Giới thiệu về khái niệm công lý khí hậu

- Giới thiệu khái niệm công lý khí hậu. Hỏi học sinh: Theo các em, 'công lý khí hậu' nghĩa là gì? Chuẩn bị sẵn định nghĩa (có tại Slide 10) để chia sẻ: 'Công lý khí hậu liên kết các quyền con người và phát triển để đạt được cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, trong đó bảo vệ quyền lợi của những đối tượng dễ bị tổn thương nhất, đồng thời chia sẻ lợi ích, gánh nặng cũng như tác động của biến đổi khí hậu một cách công bằng và không thiên vị.'⁹
Đặc điểm quan trọng của công lý khí hậu chính là sự thừa nhận rằng biến đổi khí hậu tác động khác nhau đến nữ giới và nam giới. Trong bối cảnh tồn tại sự bất bình đẳng giới đáng kể và mức độ nghèo đói cao, phụ nữ và trẻ em gái phải chịu gánh nặng lớn hơn từ các cuộc khủng hoảng khí hậu (Slide 10).
- Trong phần này, chúng ta sẽ xem xét những đối tượng nào phải chịu trách nhiệm cho việc phát thải và các quốc gia có thể chia sẻ gánh nặng

này như thế nào trong khi vẫn tuân thủ các nguyên tắc tôn trọng nhu cầu công bằng, bình đẳng và công lý của Thỏa thuận Paris.

- Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ để thảo luận về câu hỏi 'Những quốc gia nào phải chịu trách nhiệm lớn nhất với biến đổi khí hậu?' Giáo viên có thể cung cấp danh sách các quốc gia và lục địa để xếp hạng, ví dụ: Trung Quốc, Ấn Độ, Ethiopia, Ả Rập Xê Út, Việt Nam, Châu Âu, Nam Phi, Mỹ, Brazil, Úc, Liên bang Nga, Iran, Greenland, Qatar, Nhật Bản, Mali.
- Phát phiếu hoạt động của Bài 2 (bên dưới), yêu cầu học sinh đọc qua các phát biểu và xem các đồ thị có sẵn (từ Slide 12 đến 16). Yêu cầu học sinh nêu ý kiến đồng tình, không đồng tình hay không chắc chắn với từng phát biểu và ghi lại các câu trả lời. Sau đó, các học sinh cần có thời gian đọc lại câu trả lời của mình và được phép thay đổi ý kiến nếu các em muốn. Cuối cùng, học sinh sẽ đọc phần diễn giải nằm ở cuối phiếu hoạt động.

⁹ Nội dung từ trang web Công lý Khí hậu của Quỹ Mary Robinson: <https://www.mrfcj.org/principles-of-climate-justice/>

Phần 1: Ai phải chịu trách nhiệm cho việc biến đổi khí hậu?


Phiếu hoạt động

- Đọc các phát biểu từ 1 đến 8 và xem các Slide từ 12 đến 16.
- Cho biết ý kiến của em đối với từng phát biểu trên thang đo Đồng tình/Không đồng tình và ghi câu trả lời.
- Đọc lại các câu trả lời và thay đổi chúng nếu em muốn.

Không đồng tình

Không chắc chắn

Đồng tình

- 
1. Trung Quốc thải ra gần 30% tổng lượng khí thải CO₂ của cả thế giới. Lượng khí thải này nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Trung Quốc có trách nhiệm lớn nhất trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. (Đồ thị A, Slide 12).
 2. Qatar, quốc gia sản xuất dầu mỏ, tạo ra lượng CO₂ cao nhất tính theo đầu người, vì vậy quốc gia này có trách nhiệm lớn nhất trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. (Đồ thị B, Slide 13).
 3. Nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu chính là sự tích tụ lượng CO₂ phát thải ra không khí trong hàng trăm năm. CO₂ lưu lại trong bầu khí quyển trong một thời gian rất dài. Tính đến hiện tại, Mỹ và châu Âu đang đứng đầu về lượng khí thải CO₂ kể từ năm 1751 (thời kỳ đầu của cuộc cách mạng công nghiệp). Các nước này chịu trách nhiệm lớn nhất trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. (Đồ thị C, Slide 14).
 4. Những người sống ở Hoa Kỳ và Châu Âu hai trăm năm về trước không thể biết rằng những gì họ đang làm sẽ gây ra biến đổi khí hậu, và dù gì thì họ cũng đã qua đời. Con cháu của những người này không phải chịu phần trách nhiệm lớn nhất trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu.
 5. Con cháu của những người đến từ các quốc gia thải ra nhiều khí CO₂ nhất trong lịch sử tính đến hiện tại được hưởng lợi ích của mức sống cao, vốn đến từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch trong hàng trăm năm. Họ có trách nhiệm lớn nhất trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. (Đồ thị D, Slide 15).
 6. Chi phí để đối phó với biến đổi khí hậu và những mất mát, thiệt hại mà biến đổi khí hậu gây ra trên toàn thế giới là quá đắt để Hoa Kỳ, Châu Âu và một số quốc gia khác chịu nhiều trách nhiệm, phải trả.
 7. 50% những người nghèo nhất thế giới, nhóm người tạo ra 10% tổng lượng khí thải, đang phải chịu nhiều gánh nặng nhất khi nói đến tác động của biến đổi khí hậu. Phần lớn những người này sống ở khu vực Global South (gọi chung cho các quốc gia Nam Mỹ, châu Phi và các quốc gia đang phát triển ở châu Á). Do đó, các nước Global South cần nhận được hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các nước giàu hơn khi tham gia các hoạt động giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. (Đồ thị E, Slide 16).
 8. Phần lớn trẻ em gái sống ở các quốc gia dễ bị tổn thương trước các tác động của khí hậu ở khu vực Global South thường chịu nhiều tác động tiêu cực đến việc học và sức khỏe. Tương lai giáo dục của những trẻ em gái này đã và đang gặp rủi ro trước các chuẩn mực độc hại về giới (ví dụ như tảo hôn, cưỡng ép kết hôn) và tình trạng bất bình đẳng giới, từ đó dẫn đến việc phải sống trong nghèo đói từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các quốc gia nơi giáo dục trẻ em gái chịu nhiều rủi ro nhất do tác động của khí hậu cần được hỗ trợ để cải thiện sự công bằng và bình đẳng trong giáo dục.

Kiểm tra lại các câu trả lời của học sinh.

Nếu như em đồng ý với các phát biểu 1, 2, 4 và 6 và không đồng ý với các phát biểu 3, 5, 7 và 8, quan điểm của em có sự tương đồng với các nhà đàm phán từ các quốc gia Global North (gọi chung cho các quốc gia ở khu vực Bắc Mỹ, châu Âu và các quốc gia phát triển ở châu Á) (như Hoa Kỳ và Châu Âu).

Nếu như em đồng ý với các phát biểu 3, 5, 7 và 8 và không đồng ý với các phát biểu 1, 2, 4 và 6, em có thể sẽ đồng tình với quan điểm của các nhà đàm phán từ khu vực Global South (ví dụ như các quốc gia Nam Á hoặc Châu Phi), tuy rằng một vài nhà đàm phán trong số này cũng có thể đồng ý với phát biểu số 1.

Chính những góc nhìn khác nhau như trên đang ngăn cản các quốc gia trên thế giới đồng thuận trong việc hành động quyết liệt hơn để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu. Ví dụ như các nhà đàm phán từ các quốc gia Global South cho rằng họ không có khả năng chuyển từ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, vốn dẫn đến việc thải ra CO₂, sang năng lượng tái tạo mang tính bảo vệ môi trường trừ khi được hỗ trợ tài chính để làm như vậy. Chính phủ của nhiều quốc gia Global North tỏ ra miễn cưỡng khi phải chi trả các khoản cần thiết để thực hiện sự chuyển đổi này. Các nhà đàm phán từ nhiều quốc gia Global South cũng cho rằng họ chịu trách nhiệm ít nhất trong vấn đề biến đổi khí hậu nhưng đang gánh chịu những tác động tồi tệ nhất từ nó. Theo ý kiến của em, các quốc gia nên làm gì?

Các cuộc đàm phán về biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra giữa các quốc gia lại không bao gồm sự tham gia của 10% dân số giàu nhất thế giới, những người thải ra lượng CO₂ chiếm gần một nửa tổng lượng thải CO₂ liên quan đến các hoạt động từ lối sống (Đồ thị E, Slide 16). Chúng ta có nên lưu tâm thêm đến vấn đề này hay không?

Phần 2: Công bằng, bình đẳng và công lý có liên hệ đến biến đổi khí hậu như thế nào?

Để giải quyết những vấn đề đến từ sự bất công về khí hậu, 197 quốc gia đã cùng nhau thông qua Thỏa thuận Paris vào năm 2015, trong đó đưa ra ba mục tiêu chính:

1. các quốc gia giảm phát thải khí nhà kính
2. ngăn nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng thêm 1,5 độ C đến năm 2050
3. giúp con người và Trái đất quản lý tốt hơn các tác động của biến đổi khí hậu.¹⁰

Thỏa thuận Paris yêu cầu lãnh đạo các quốc gia đưa những người trẻ tuổi cùng tham gia vào quá trình ra quyết định về khí hậu và đảm bảo các hoạt động này luôn công bằng và bình đẳng. Điều này có nghĩa là mọi hành động nhằm ngăn chặn hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu không nên gây ảnh hưởng hoặc loại trừ bất kỳ cá nhân hoặc nhóm người nào mà thay vào đó cần giúp giải quyết sự bất bình đẳng mà biến đổi khí hậu đã gây ra hoặc làm cho trầm trọng hơn.

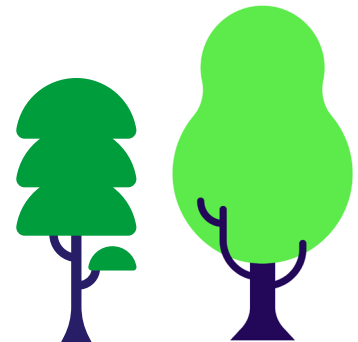
Giới thiệu các khái niệm về bất bình đẳng, công bằng, bình đẳng, giải phóng (công lý)

Cho học sinh xem hình minh họa bên dưới (cũng như tại Slide 17) và giải thích các định nghĩa:

- **Bình đẳng** có nghĩa là đối xử với tất cả mọi người như nhau – được minh họa với hình ảnh mỗi người đều có một khối như nhau để đứng lên.
- **Công bằng** có nghĩa là cung cấp cho mỗi người sự hỗ trợ cụ thể mà họ cần – được minh họa qua hình ảnh người thấp nhất được thêm một khối để đứng lên.
- **Giải phóng** (hay công lý) có nghĩa là loại bỏ những rào cản ngăn con người tiếp cận những thứ họ cần trong cuộc sống – được minh họa qua hình ảnh

bức tường được

loại bỏ hoàn toàn.



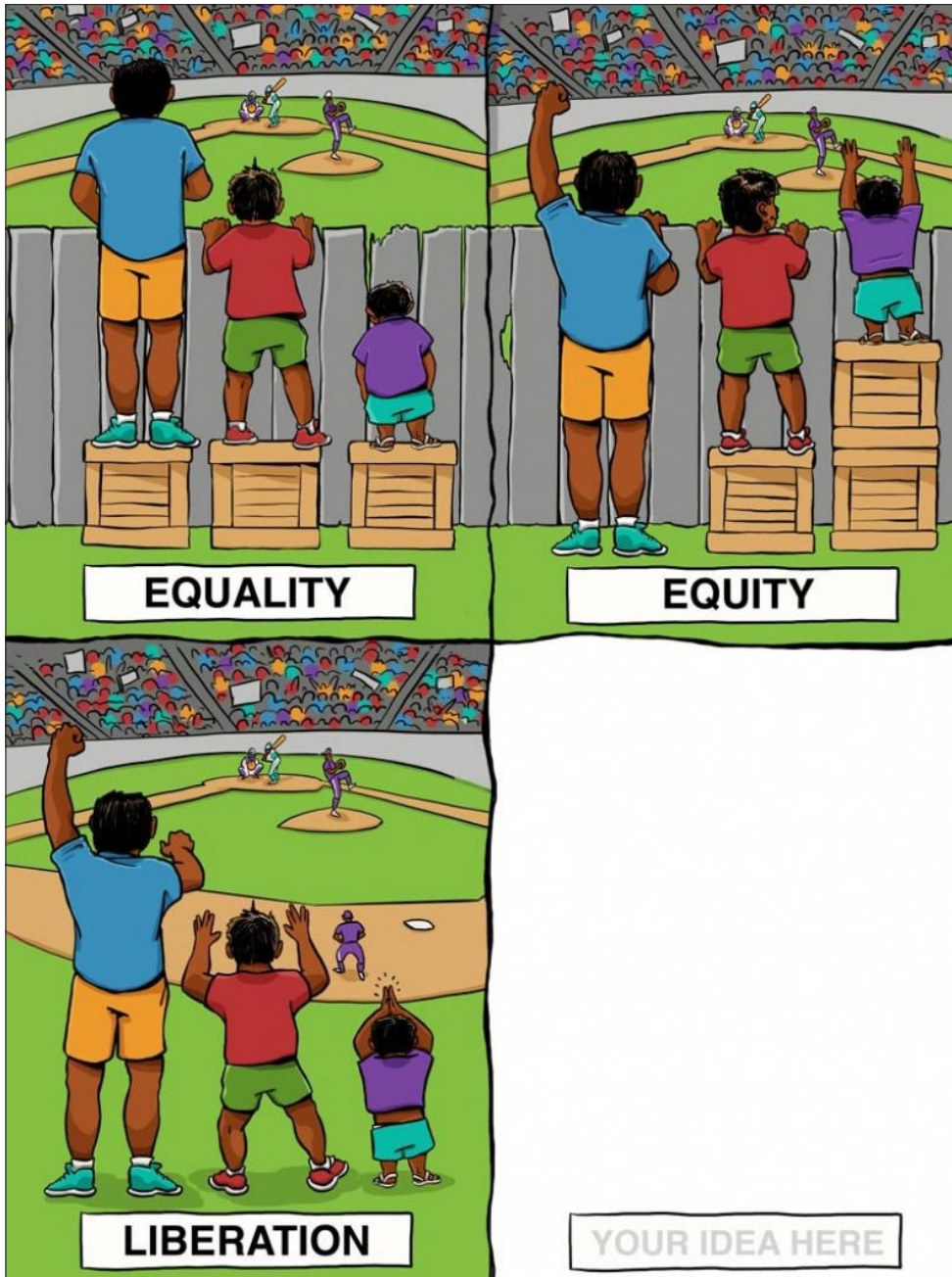
¹⁰ Youth Leadership in Climate Policy Workbook and Facilitator's Guide, Chương 1, trang 2.

Để củng cố kiến thức, giáo viên có thể yêu cầu học sinh nối các câu sau đây với hình minh họa phù hợp.

- Tất cả trẻ em có quyền được học tập miễn phí.
- Cần tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của những trẻ em

không sử dụng ngôn ngữ chính thức của quốc gia.

- Chính phủ cung cấp ngân sách và các hỗ trợ để giúp các trẻ em gái và trẻ em trai từ những gia đình dễ bị tổn thương có thể tiếp cận một nền giáo dục chất lượng tốt.



Học viện Tương tác cho sự Thay đổi Xã hội và Trung tâm về Chiến lược dựa trên câu chuyện.
Nghệ sĩ: Angus Maguire.

Bài 3- Giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu

Mục tiêu học tập

Vào cuối buổi học này, học sinh sẽ:

- hiểu cách các thảm họa liên quan đến khí hậu thường khuếch đại sự bất bình đẳng giới hiện có như thế nào, đặc biệt là ở những khu vực có điều kiện kinh tế yếu kém hơn.
- có thể thảo luận về những lợi ích mà giáo dục trẻ em gái mang lại cho toàn xã hội trong việc thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu cũng như xây dựng một xã hội công bằng và bền vững hơn.

Phần 1: Giới thiệu về bất bình đẳng giới và các tác động của thiên tai có liên quan đến giới

- Giải thích cho học sinh rằng cả lớp sẽ thảo luận về vấn đề bất bình đẳng giới. Cụm từ này nói lên điều gì?
- Đọc qua các tình huống về giới ở Slide 18. Theo ý kiến của các em học sinh, điều gì sẽ xảy ra và tại sao?

Gợi ý:

A - Kém bình đẳng: Học vấn của con trai thường được coi là tài sản có giá trị trong một số gia đình. Con trai thường được kỳ vọng sẽ tìm được một công việc có thể hỗ trợ gia đình và cả gia đình riêng của họ khi họ kết hôn. Ngược lại, đầu tư giáo dục cho con gái bị xem như một khoản đầu tư kém giá trị hơn vì họ thường phải gánh vác nhiều trách nhiệm trong gia đình, do đó có ít thời gian để làm các công việc được trả lương. Nữ giới có xu hướng kết hôn sớm ở tuổi thiếu niên, vì thế gia đình mẹ đẻ sẽ không được hưởng lợi từ bất kỳ khoản thu nhập nào mà họ có thể kiếm được từ việc đi làm. Với quan điểm về vai trò giới như vậy, các gia đình có nguồn lực hạn chế thường ưu tiên giáo dục trẻ em trai trong khi trẻ em gái phải ở nhà phụ giúp công việc gia đình và chăm sóc trẻ nhỏ.

A - Bình đẳng hơn: Các bậc cha mẹ nhận ra rằng con cái của họ cần có quyền được giáo dục như nhau và con trai và người cha sẽ giúp đỡ trong việc chăm sóc trẻ nhỏ và việc nhà. Khả năng toán học của con gái có thể giúp họ có được một công việc được trả lương cao.

B - Kém bình đẳng: Hội đồng nhân dân ở địa phương chủ yếu là nam giới và họ không cho rằng phụ nữ trẻ có nhiều kỹ năng làm việc. Các cô gái bị loại khỏi các hoạt động ra quyết định ở địa phương do tuổi tác và giới tính của họ.

B - Bình đẳng hơn: Hội đồng nhân dân ở địa phương nhận thấy sự cần thiết của việc tất cả các thành viên của cộng đồng cùng tham gia thảo luận cách thích ứng với biến đổi khí hậu và ý tưởng mà những người trẻ tuổi chia sẻ là rất hữu ích. Họ tôn trọng kỹ năng làm việc và khả năng tổ chức của những phụ nữ trẻ.

- Nhìn vào Slide 19. Nội dung ở Slide này giúp giải thích sự bất bình đẳng giới như thế nào? Các chuẩn mực xã hội (các hành vi được chấp nhận giữa các nhóm người) có thể phản ánh, cho phép hoặc dẫn đến sự mất cân bằng trong mối quan hệ quyền lực giữa trẻ em trai và trẻ em gái (trong đó, các quyền của trẻ em, như quyền giáo dục, không được tiếp cận một cách bình đẳng). Các chuẩn mực xã hội cũng góp phần tạo ra các vai trò giới theo khuôn mẫu (ví dụ như đối với việc chăm sóc trẻ em), và điều này càng củng cố sự mất cân bằng quyền lực, từ đó dẫn đến bất bình đẳng giới trừ khi các chuẩn mực này chịu sự chỉ trích và thách thức.
- Những yếu tố nói trên của sự bất bình đẳng giới có thể ảnh hưởng đến các bối cảnh khác nhau như thế nào? Chúng sẽ tồn tại thế nào trong một xã hội kém bình đẳng và một xã hội bình đẳng hơn?
- Hãy tưởng tượng một thảm họa đã xảy ra trong bối cảnh cả tỷ lệ nghèo đói và vai trò giới mang tính truyền thống đều cao. (Giáo viên có thể sử dụng một ví dụ phù hợp tại quốc gia của mình.) Hãy khuyến khích cả lớp đưa ra một số ví dụ khác để minh họa thế nào là 'vai trò giới truyền thống'

để đảm bảo tất cả học sinh đều hiểu ý nghĩa của những khái niệm này trong bối cảnh mà các em đang tưởng tượng.

- Giải thích với học sinh rằng trong thời kỳ khủng hoảng, vai trò giới thường trở nên rõ ràng hơn khi cộng đồng quay lại với những truyền thống và tập quán từ nhiều thế hệ trước. Một ví dụ: phụ nữ có thể đã bắt đầu làm chủ các doanh nghiệp và trẻ em gái đã học đại học, nhưng trong những trường hợp khẩn cấp, họ thường phải quay lại với

vai trò giới truyền thống, nơi phụ nữ và trẻ em gái phải làm việc nhà và chăm sóc gia đình.

- Nhìn vào phiếu hoạt động của Bài 3 (Slide 20). Bảng này liệt kê một số vấn đề có khả năng xảy ra do thảm họa và khủng hoảng.
- Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm để quyết định xem các vấn đề thường ảnh hưởng đến trẻ em trai hay trẻ em gái hay cả hai và giải thích tại sao.

Bài 3: Các vấn đề phát sinh do thiên tai và khủng hoảng

Phiếu hoạt động

Vấn đề phát sinh	Ai bị ảnh hưởng nhiều nhất? Trẻ em trai/Trẻ em gái/Cả hai	Giải thích vì sao?
Suy dinh dưỡng do gia đình mất mùa hoặc không có thu nhập để chi tiêu cho thực phẩm		
Mắc các bệnh truyền nhiễm do điều kiện sống không vệ sinh và thiếu nước sạch để uống		
Tăng khối lượng việc nhà, chăm sóc cho các thành viên lớn tuổi trong gia đình hoặc anh chị em		
Bị đuổi học vì không có tiền		
Chịu áp lực phải kiếm thu nhập nuôi gia đình		
Kết hôn sớm để giảm gánh nặng gia đình và có của hồi môn		

Vấn đề phát sinh	Ai bị ảnh hưởng nhiều nhất? Trẻ em trai/Trẻ em gái/Cả hai	Giải thích vì sao?
Di cư đến một quốc gia khác, sống tại nơi tạm bợ hoặc không an toàn		
Tăng cao khả năng bị quấy rối tình dục hoặc bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình hoặc trại tị nạn		
Thiếu cảnh sát hoặc dịch vụ để báo cáo các vụ bạo lực tình dục		
Cha mẹ căng thẳng, lo lắng và có các vấn đề sức khỏe tinh thần		

- Cùng nhau đọc qua các câu trả lời của học sinh và so sánh cách các em giải thích câu trả lời của mình. Học sinh đã học được gì? Ở những nơi đang phải trải qua các vấn đề bất bình đẳng giới thì việc xảy ra thiên tai và khủng hoảng sẽ có tác động như thế nào?

Gợi ý hoạt động hợp tác

Câu trả lời của học sinh trong hoạt động này có thể được chia sẻ với các lớp học khác tại các trường ở những khu vực hoặc quốc gia khác, từ đó cùng nhau tìm hiểu những điểm tương đồng và khác biệt.



Phần 2: Giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu

- Giải thích rằng cả lớp sẽ tìm hiểu vấn đề giáo dục trẻ em gái và biến đổi khí hậu. Hỏi ý kiến của học sinh về mối liên hệ giữa hai vấn đề, và tại sao giáo dục trẻ em gái lại là một vấn đề thuộc về công lý khí hậu?
- Giáo viên có thể gợi ý mối liên kết của hai vấn đề này theo cách tiêu cực và tích cực.

Các tác động tiêu cực gồm có:

- Trẻ em gái trong các hộ gia đình dễ bị tổn thương có nhiều khả năng sẽ bỏ học để kết hôn trong thời điểm khủng hoảng do thời tiết để giúp giảm bớt gánh nặng về nguồn lực gia đình.
- Các gia đình thường cho trẻ em gái nghỉ học hoặc ít đưa trẻ đến trường hơn trong thời gian hạn hán vì các tiêu chuẩn giới mặc định rằng trẻ em gái và phụ nữ phải là người gánh nước về cho gia đình.
- Tình trạng hạn hán có thể khiến các trẻ em gái nghỉ học khi đến kỳ kinh nguyệt do thiếu nước để vệ sinh.
- Các sự việc liên quan đến khí hậu có thể dẫn đến việc đóng cửa trường học hoặc gia tăng việc di cư, và tác động của những sự việc này thường ảnh hưởng nhiều hơn lên trẻ em gái.
- Các sự việc liên quan đến khí hậu có thể dẫn đến việc đóng cửa trường học hoặc gia tăng việc di cư, và tác động của những sự việc này thường ảnh hưởng nhiều hơn lên trẻ em gái.
- Trong trường hợp trường học đóng cửa vì lý do thời tiết, trẻ em gái ít có khả năng đến học tại các cơ sở học tạm thời hơn trẻ em trai vì các gia đình lo ngại rằng con gái họ có thể bị quấy rối hoặc bị bạo lực trong quá trình đến hoặc rời khỏi nơi học.
- Những thay đổi về khí hậu có thể làm thay đổi mức độ và phạm vi của các bệnh dịch ảnh hưởng tới con người (ví dụ như đại dịch Covid-19), dẫn đến giảm tỷ lệ đi học và tăng tỷ lệ bỏ học ở trẻ em gái.

Các tác động tích cực bao gồm:

- Khi đến trường, trẻ em gái sẽ học được các kỹ năng dự đoán và vượt qua các cú sốc liên quan đến khí hậu, như khả năng tư duy phản biện cần thiết để xử lý và hành động trước các bản tin thời tiết.

- Giáo dục cũng làm tăng khả năng chống chịu với khí hậu và năng lực thích ứng.
- Phụ nữ trẻ được giáo dục sẽ có xu hướng tham gia nhiều hơn trong các hoạt động tập thể và hệ thống sẽ có thể thay đổi theo cách tiến đến sự bền vững.
- Các quốc gia đầu tư vào giáo dục trẻ em gái ít phải chịu thiệt hại do hạn hán và lũ lụt so với các quốc gia có trình độ giáo dục trẻ em gái thấp hơn.
- Giáo dục trẻ em gái, đặc biệt là giáo dục bậc trung học cơ sở, được xác định là yếu tố kinh tế xã hội quyết định quan trọng nhất để giảm tính dễ bị tổn thương trước tác động của các thảm họa thời tiết và thời tiết khắc nghiệt.¹¹
- Để thích ứng với biến đổi khí hậu, các cộng đồng cần phải trở nên kiên cường hơn. Giáo viên có thể minh họa khái niệm khả năng phục hồi bằng hoạt động sau đây: Dùng một chiếc đinh ghim, một quả bóng bay và một quả bóng xốp. Hỏi học sinh điều gì sẽ xảy ra khi ta dùng ghim đâm vào quả bóng xốp và quả bóng bay. Quả bóng xốp sẽ hấp thụ chấn động từ đinh ghim trong khi quả bóng bay sẽ nổ ngay lập tức. Giải thích rằng nếu hành động đâm ghim được coi là một 'thảm họa' thì 'khả năng phục hồi' là khả năng của chúng ta hấp thụ cú sốc. Vì vậy, dù quả bóng bay không thể tồn tại sau thảm họa, quả bóng xốp lại phục hồi tốt hơn nhờ có thể hấp thụ chấn động. Đây chính là kết quả mà chúng ta mong muốn đạt được khi dạy về khả năng phục hồi – có thể thích ứng và phục hồi nhanh chóng. Giáo viên cũng có thể sử dụng một cuộn lò xo nảy để giải thích khái niệm phục hồi hay quay trở lại vị trí ban đầu.¹²
- Xem Slide 21 về giáo dục trẻ em gái. Thảo luận về việc các lựa chọn này không nằm trong sự kiểm soát của trẻ em gái, vì vậy cần có các cuộc thảo luận về giải quyết bất bình đẳng giới ở mọi cấp độ xã hội với gia đình, giáo viên, lãnh đạo cộng đồng và các chính trị gia.
- Xem thông tin về bất bình đẳng giới và biến đổi khí hậu trên Slide 22. Đối với mỗi nhận định bên dưới, yêu cầu học sinh đưa ra giải thích cho những nhận định này. Học sinh có thể tham khảo nội dung ở Slide 15. Những nhận định này có hợp lý không, có công bằng không và có đúng đắn không? Chúng ta có thể làm gì với những nhận định ấy?

¹¹ A greener, fairer future: Why leaders need to invest in climate and girls' education (Quỷ Malala 2021) <https://malala.org/newsroom/archive/malala-fund-publishes-report-on-climate-change-and-girls-education>

¹² Phòng theo Training Manual on Gender and Climate Resilience 2021 Trung tâm Nguồn lực Châu Á – Thái Bình Dương dành cho Phụ nữ

Một vài gợi ý để đặt câu hỏi cho những nhận định:

- A:** Trong hầu hết các chính phủ trên thế giới, nam giới vẫn chiếm số lượng đông đảo. Những người tổ chức các sự kiện như vậy cần đảm bảo sự đại diện bình đẳng và tất cả các đại biểu đều có thời gian phát biểu như nhau. Tham khảo chiến dịch 'She changes climate (Cô ấy thay đổi khí hậu)' để biết 50% các lãnh đạo khủng hoảng khí hậu là phụ nữ.
- B:** *Do mức độ dễ bị tổn thương của người dân trước các rủi ro phụ thuộc phần lớn vào tài sản và nguồn lực mà họ có sẵn, khả năng hạn chế đối với tiếp cận tài sản của trẻ em gái và phụ nữ khiến họ dễ bị tổn thương hơn trước thiên tai. Tăng cường bình đẳng giới và tiếp cận giáo dục cũng như các cơ hội kinh tế là điều cần thiết để xây dựng khả năng chống chịu của cộng đồng trước biến đổi khí hậu.*¹³
- C:** Nhiều xã hội vẫn không coi trọng con gái như con trai. Họ cần nhận ra những lợi ích mà cộng đồng sẽ có được khi trẻ em gái có thể hoàn thành chương trình giáo dục và tự quyết định cuộc sống của các em.
- D:** Các công việc liên quan đến kỹ thuật, được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh, vẫn còn nhiều lao động nam hơn lao động nữ. Phụ nữ cần được khuyến khích theo đuổi các công việc thuộc lĩnh vực năng lượng xanh hay trở thành doanh nhân.

- Xem Slide 23 về Khả năng lãnh đạo của phụ nữ và biến đổi khí hậu, Slide 24 về Khai thác con người và hành tinh và Slide 25 về Các yếu tố then chốt trong giáo dục trẻ em gái¹⁴. Giáo viên cũng có thể yêu cầu học sinh xem lại các Slide 21 và 22. Yêu cầu học sinh đưa ra năm lý do tại sao giáo dục trẻ em gái là quan trọng để chống lại biến đổi khí hậu. Yêu cầu các em sẵn sàng để trình bày lý do.

Giáo viên giới thiệu sơ lược: Các ý tưởng từ nghiên cứu

- Các giá trị và niềm tin biện minh cho việc bóc lột và lạm dụng trẻ em gái và phụ nữ đều bắt nguồn từ các giá trị và niềm tin tương tự biện minh cho việc bóc lột và lạm dụng môi trường và thế giới phi con người: chủ yếu là sự loại trừ và sự thống trị.
- Chuyển đổi mục đích của giáo dục để tạo ra nhiều xã hội bình đẳng giới hơn – và bằng cách tích cực giảng dạy về bình đẳng giới và các nguyên tắc bình đẳng, công bằng và công lý – chúng ta có thể đồng thời giải quyết các giá trị cơ bản, các giá trị đạo đức, cấu trúc và quan hệ quyền lực để tạo ra xã hội bền vững hơn về kinh tế, xã hội và môi trường.¹⁵

Gợi ý hoạt động hợp tác

Có thể chia sẻ câu trả lời của học sinh trong hoạt động của Phần 2, Bài 3 với các lớp học khác tại các trường ở những khu vực hoặc quốc gia khác

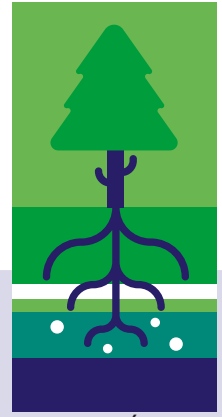


¹³ *Gender-Responsive Pedagogy: a toolkit for teachers and schools, ấn bản lần thứ 2 (2018). Diễn đàn dành cho các nhà giáo dục phụ nữ Châu Phi (FAWE), <https://www.unicef.org/esa/media/6726/file/GRP-A-Toolkit-for-Teachers-and-Schools-2020.pdf> (page 104)*

¹⁴ Phòng theo Three platforms for girls' education in climate strategies', Christina Kwauk và Amanda Braga, Brookings Institute 2017
[3 platforms for girls' education in climate strategies \(brookings.edu\)](https://www.brookings.edu/3-platforms-for-girls-education-in-climate-strategies/)

¹⁵ *A New Green Learning Agenda (2021) Christina Kwauk & Olivia Casey, Viện Brookings,*

Bài 4 – Trao quyền cho giới trẻ đối với biến đổi khí hậu



Mục tiêu học tập

Sau buổi học này, học sinh sẽ có thể:

- biết về câu chuyện của một loạt những nhà hoạt động thanh niên từ khắp nơi trên thế giới
- xác định một số kỹ năng liên quan và liên hệ những kỹ năng này với khung kỹ năng xanh
- hiểu biết nhiều hơn về vòng tròn ảnh hưởng của chính các em cũng như những yếu tố thúc đẩy và rào cản có thể giúp hoặc cản trở các em.

Là những nhà lãnh đạo tương lai, những người trẻ tuổi có vai trò chính trong việc tham gia vào cuộc tranh luận về biến đổi khí hậu. Có nhiều sáng kiến để chuẩn bị và tạo ra các công cụ hỗ trợ thanh niên tham gia hành động vì khí hậu, bao gồm YOUNGO – các cử tri Trẻ em và Thanh niên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Nhóm Major Group for Children and Youth Asia Pacific, UNICEF và Plan International. Giáo viên có thể thêm ví dụ về các hoạt động đấu tranh của thanh niên ở quốc gia của mình.

Các hoạt động sau đây sẽ giúp học sinh xác định các cơ hội để tham gia vào các hoạt động trong trường học cũng như cộng đồng của mình.

Phần 1: Khung kỹ năng xanh và hoạt động đấu tranh của thanh niên vì sự thay đổi

Học hỏi từ những người khác

- Xem một số đoạn phim về những nhà hoạt động trẻ trong danh sách dưới đây (xem Slide 26) hoặc đặt hàng tác phẩm: We Have a Dream của Mya-Rose Craig. Magic Cat 2021 ISBN 978-1-913520-20-5 tại www.birdgirluk.com/shop

Mitzi Jonelle Tan, Thanh niên Hoạt động vì Khí hậu Philippines

<https://www.youtube.com/watch?v=AyyUPrOplg8>

Oli, chiến dịch chống hôn nhân cưỡng bức ở Bangladesh

<https://www.youtube.com/watch?v=yvMQ90sCOGg>

Gauri Shukla, Sinh viên Singapore chống lại Haze

<https://www.connect4climate.org/event/Innovation4climate-2019-digital-media-zone>

(Ngày thứ 2: 5 tháng 6 - bắt đầu từ một phút đầu video)

Elizabeth Wathuti, Sáng kiến Thế hệ Xanh, Kenya

<https://www.youtube.com/watch?v=N1iKg2Ug3Zk&t=45s>

Helena Gualinga, nhà hoạt động bản địa, cộng đồng người Sarayaku, Ecuador

<https://www.youtube.com/watch?v=a04JPKheFpw>

Malala Yousafzai, nhà hoạt động giáo dục và người đoạt giải Nobel Hòa bình, Pakistan

<https://www.youtube.com/watch?v=NlqOhxQ0-H8>

- Yêu cầu học sinh thảo luận và viết ra những gì các em nghĩ là:
 - vấn đề mà nhà hoạt động quan tâm nhất
 - các phương pháp tiếp cận mà nhà hoạt động đang thực hiện để mang lại sự thay đổi
 - những kỹ năng mà họ đang sử dụng để làm điều này.
 - Để giúp trả lời điểm thứ ba, trước tiên, hãy yêu cầu học sinh tự suy nghĩ ý tưởng của riêng mình và sau đó tìm hiểu xem liệu có ý tưởng nào trong số này phù hợp với khung kỹ năng xanh bên dưới (và Slide 27) hay không. Khung kỹ năng này thể hiện các kỹ năng 'cốt lõi' hoặc 'chuyển tiếp' của Hội đồng Anh: tư

duy phản biện và giải quyết vấn đề; cộng tác và giao tiếp; óc sáng tạo và trí tưởng tượng; kỹ năng công dân; trình độ kỹ thuật số; khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân của học sinh. Chúng ta có thể xem khung này như một chuỗi liên tục, từ “kỹ năng cho việc làm xanh” đến “kỹ năng cho chuyển đổi xanh”, trong đó các năng lực cần thiết để phá vỡ và chuyển đổi cá nhân hoặc các yếu tố cấu trúc liên quan đến khủng hoảng khí hậu được làm nổi bật lên. Năng lực về ‘kỹ năng cho cuộc sống xanh’ có thể phục vụ cả các cách tiếp cận kỹ thuật lẫn các cách tiếp cận chuyển đổi.

Khung Kỹ năng Xanh

Các kỹ năng cho việc làm xanh

Các kỹ năng hướng đến việc phục vụ các công việc xanh via hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh

Các năng lực cụ thể

Kỹ năng kinh doanh
 Phân tích dữ liệu
 Kiến thức kỹ thuật
 Tổ chức kinh doanh
 Quản lý môi trường và hệ sinh thái
 Kiến thức và nhận thức về môi trường
 Kỹ năng tài chính
 Kỹ năng công nghệ thông tin
 Kỹ năng đổi mới
 Kỹ năng tiếp thị
 Quản lý dự án
 Kỹ năng nghiên cứu
 Kỹ năng bán hàng
 Kỹ năng khoa học
 Kỹ năng công nghệ
 (Kỹ năng trao quyền cho giới)

Các kỹ năng cho cuộc sống xanh

Các kỹ năng xuyên suốt phục vụ các mục đích kỹ thuật, công cụ lẫn thích ứng, biến đổi.

Các năng lực phổ quát

Sự thích ứng
 Sự hợp tác
 Tư duy hợp tác
 Giao tiếp
 Đối mặt với cảm xúc
 Đương đầu với sự không chắc chắn
 Sự sáng tạo
 Tư duy phản biện và lý luận
 Ra quyết định
 Đồng cảm
 Sự linh hoạt
 Tư duy phát triển
 Kỹ năng tư duy bậc cao
 Năng lực giữa các cá nhân
 Lãnh đạo
 Đàm phán
 Kết nối
 Sự cởi mở
 Kỹ năng tham gia
 Giải quyết vấn đề
 Phục hồi
 Tư duy chiến lược
 Làm việc theo nhóm

Các kỹ năng cho chuyển đổi xanh

Các kỹ năng thích ứng nhằm biến đổi các cấu trúc xã hội via kinh tế bất công

Các năng lực chuyển đổi

Khả năng phân tích các hệ thống hoặc quyền lực bất bình đẳng
 Xây dựng liên minh
 Hành động tập thể
 Tư duy phá cách so với tư duy chuẩn mực
 Quản lý môi trường
 Tư duy tương lai và dự đoán
 Tư duy tích hợp
 Tư duy liên ngành và đa ngành
 Tư duy tương quan
 Cơ quan chính trị, hoạt động đấu tranh
 Phản xạ
 Tôn trọng các quan điểm đa chiều
 Tinh thần đoàn kết
 Tư duy hệ thống
 Tư duy xuyên văn hóa, xuyên không gian, xuyên thời gian
 Coi trọng kiến thức truyền thống và bản địa
 Làm việc trong sự phức tạp

Mang tính công cụ

<https://www.brookings.edu/research/a-new-green-learning-agenda-approaches-to-quality-education-for-climate-action/>

Phần 2: Các vòng tròn ảnh hưởng

- Cho học sinh xem Slide 28. Giải thích rằng trong sơ đồ này, 'Lớp học của em' gồm việc dạy và học về tính bền vững; 'Giá trị' là đặc điểm của trường học và cách chúng ta có thể thay đổi thái độ và hành vi; 'Trường học của em' là cách các tòa nhà và sân trường được quản lý một cách bền vững / thân thiện với môi trường và bình đẳng; 'Cộng đồng của em' là quá trình học tập với nhà trường và với cộng đồng rộng lớn hơn.
- Làm thế nào để học sinh có thể giúp xây dựng các giải pháp khí hậu và công lý khí hậu trong vòng tròn ảnh hưởng của mình, dựa trên những gì các em đã học được cho đến nay về mối liên hệ giữa bất bình đẳng giới, nghèo đói và biến đổi khí hậu? Chia học sinh thành bốn nhóm để xem xét từng khái niệm từ sơ đồ bên dưới. Giáo viên có thể cung cấp cho các em gợi ý từ một số ý tưởng dưới đây.

Tình huống: Một bạn nữ và một bạn nam có hứng thú với việc thành lập một câu lạc bộ (không theo khuôn mẫu). Bạn nữ muốn thành lập câu lạc bộ STEM về môi trường để cùng địa phương xây dựng các giải pháp môi trường cho trường học, chẳng hạn như thiết lập hệ thống thu hoạch nước mưa hay xây dựng mô hình để chứng minh cách tạo ra năng lượng xanh từ các tấm pin mặt trời hoặc cối xay gió. (Yêu cầu học sinh chọn một ý tưởng phù hợp với địa phương để giúp các em hình dung ra tình huống này.) Bạn nam muốn thành lập một câu lạc bộ làm vườn chuyên trồng và phân phối sản phẩm từ vườn trường để quyên góp cho những người già hoặc bệnh tật trong khu phố.

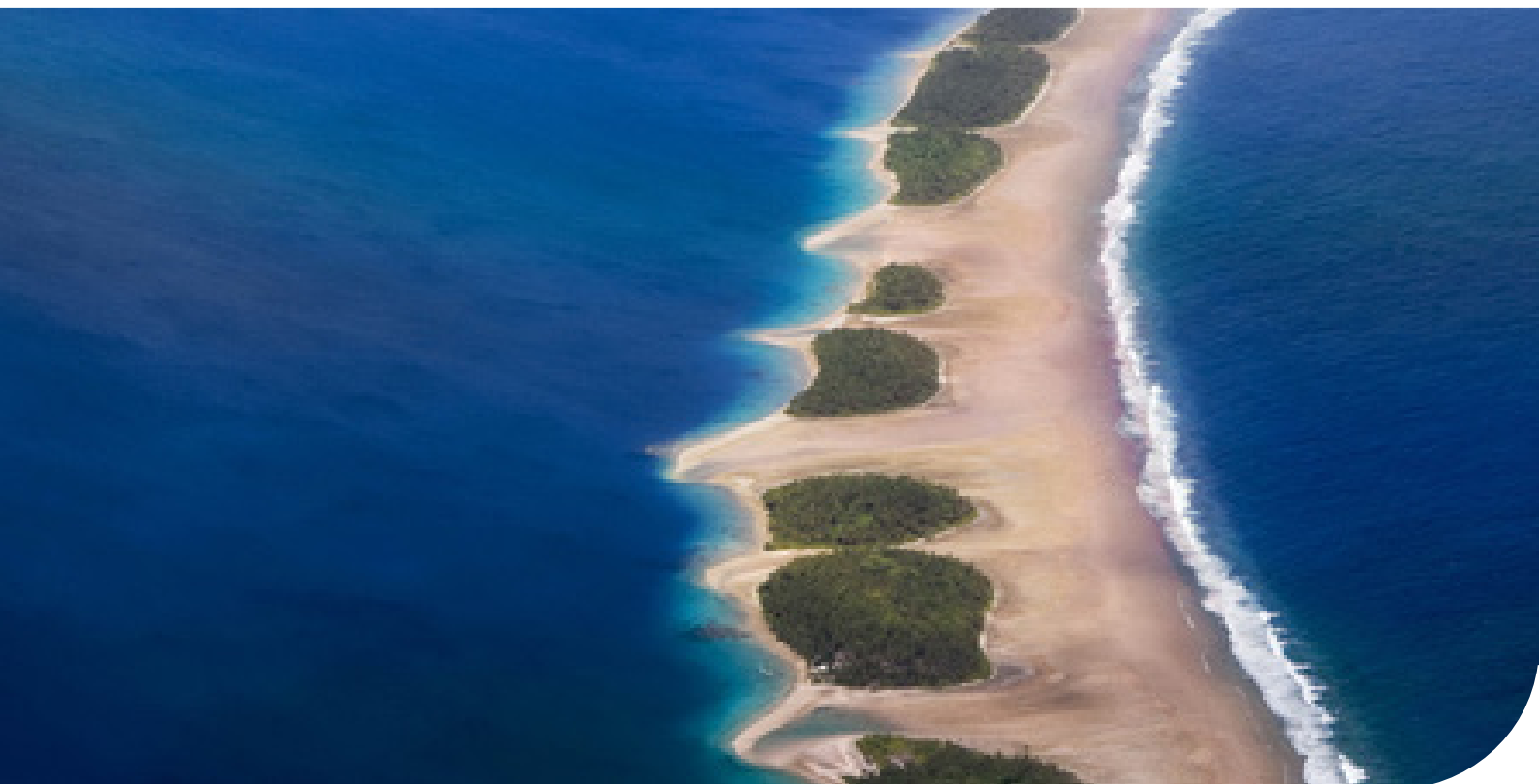
- Yêu cầu học sinh tìm hiểu những **rào cản** có thể là xuất hiện ở từng phạm vi, sau đó chuyển sang những **yếu tố hỗ trợ** có thể giúp hai học sinh này thực hiện được nguyện vọng của mình.

Câu lạc bộ STEM dành cho nữ giới	Rào cản	Yếu tố hỗ trợ
Lớp học của em	Học sinh nữ coi môn học STEM là môn học quá khó / môn học dành cho học sinh nam.	Giáo viên khuyến khích tất cả học sinh cố gắng hết mình trong các môn học STEM.
Trường học của em	Không có không gian / thời gian cho câu lạc bộ STEM nữ.	Một giáo viên nữ hỗ trợ cho câu lạc bộ. Tìm kiếm thời gian và không gian phù hợp để tạo không khí chào đón cho tất cả mọi người.
Cộng đồng của em	Thiếu hình mẫu nữ ứng dụng STEM. Phụ huynh không ủng hộ việc con gái tham gia các câu lạc bộ ngoại khóa.	Mời một hình mẫu nữ về STEM ở địa phương hỗ trợ câu lạc bộ và chia sẻ câu chuyện của cô ấy.
Giá trị	Quan điểm trẻ em gái không thể tham gia vào các môn khoa học kỹ thuật, thiếu bình đẳng giới.	Thực hiện chính sách bình đẳng giới trong trường học. Đào tạo nhân viên có liên quan để đảm bảo giáo viên không có thành kiến về giới trong những môn học khuyến khích cả học sinh nam và học sinh nữ.

Câu lạc bộ làm vườn dành cho nam sinh	Rào cản	Yếu tố hỗ trợ
Lớp học của em	Làm vườn không phải là một môn học trong chương trình giảng dạy.	Liên kết làm vườn với các lĩnh vực liên quan của chương trình giảng dạy khoa học.
Trường học của em	Giáo viên thiếu chuyên môn làm vườn.	Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các câu lạc bộ làm vườn địa phương.
Cộng đồng của em	Làm vườn và hỗ trợ cộng đồng không được coi là hoạt động của nam giới.	Tìm kiếm một hình mẫu nam giới để hỗ trợ câu lạc bộ, những người đã tham gia hỗ trợ cộng đồng.
Giá trị	Ban lãnh đạo nhà trường cho rằng chỉ có các môn học chính thức mới quan trọng và quan điểm nam sinh không được gắn với vai trò là người quan tâm, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương.	Làm cho ban lãnh đạo thấy được giá trị của việc khuyến khích trẻ em trai tham gia hỗ trợ cộng đồng cho những người dễ bị tổn thương và ứng dụng các kỹ năng sống thiết thực.

Tóm tắt thảo luận

Hỏi học sinh liệu vai trò giới, chuẩn mực xã hội và quan hệ quyền lực có liên quan như thế nào đến ý tưởng về các giá trị? Các giá trị thúc đẩy bất bình đẳng giới có mối liên hệ / kết nối như thế nào với các giá trị đang thúc đẩy sự khai thác và hủy hoại môi trường? Kết nối điều này với ngôn ngữ được sử dụng trong Bài 2 về công lý khí hậu, công bằng và bình đẳng.



Bài 5: Thay đổi hành vi hay thay đổi hệ thống?

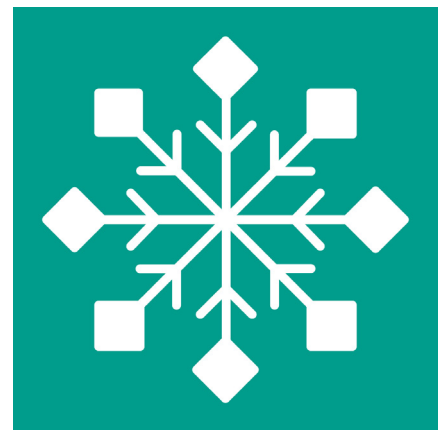
Mục tiêu học tập

Sau phần này, học sinh có thể:

- có hiểu biết nhất định về các lợi ích của thay đổi hành vi và thay đổi hệ thống
- hiểu rõ hơn về các bước cần thiết để xây dựng kế hoạch cho một hoạt động xã hội.

Điều gì có tác động lớn nhất đến biến đổi khí hậu?

- Phát phiếu hoạt động dưới đây và yêu cầu học sinh làm việc theo từng cặp. Học sinh có thể bổ sung vào các phát biểu ý kiến riêng của mình, sau đó cắt từng ý kiến ra và đưa vào các cột nội dung cho sẵn tương ứng (Slide 29), hoặc học sinh tự viết bằng bút chì các ý kiến (từ a tới j) vào các cột. Sau khi hoàn tất, các ý kiến cần được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên vào các cột cho sẵn. Học sinh có thể đưa ra thêm nhiều ý kiến khác.
- Từng cặp học sinh sẽ chia sẻ hoặc thảo luận về các phát biểu có thứ tự được ưu tiên trong mỗi cột cũng như bất cứ phát biểu nào đáng thảo luận. Học sinh có thay đổi suy nghĩ của mình sau khi thực hiện hoạt động này không?
- Yêu cầu học sinh thảo luận và biểu quyết về việc nên thay đổi hành vi cá nhân (như thay đổi lựa chọn lối sống của mỗi người) hay thực hiện các chiến dịch kêu gọi thay đổi hệ thống để ứng phó với biến đổi khí hậu. Nếu lớp học có không gian lớn, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh đứng lên thành hai nhóm, một nhóm cho rằng nên thay đổi hành vi và nhóm còn lại cho rằng nên thay đổi hệ thống. Các học sinh có thể thuyết phục lẫn nhau để di chuyển từ nhóm này qua nhóm khác nếu thay đổi quan điểm sau khi thảo luận.



Bài 5: Thay đổi hành vi hay thay đổi hệ thống để đối phó với biến đổi khí hậu?

Phiếu hoạt động

Sắp xếp các ý kiến sau theo thứ tự ưu tiên vào các cột bên dưới:

- | | |
|---|---|
| a) tránh lãng phí thực phẩm | g) hạn chế dùng sản phẩm từ động vật |
| b) giảm thiểu các loại nhựa sử dụng một lần | h) nâng cao ý thức về bất bình đẳng |
| c) sử dụng bóng đèn LED thay cho bóng đèn sợi đốt | i) tái hoang dã các vùng đất và biển |
| d) nâng cấp phương tiện giao thông công cộng | j) hỗ trợ trẻ em gái hoàn thành giáo dục trung học. |
| e) trợ giá cho năng lượng tái tạo | |
| f) trồng cây | |

Học sinh có thể bổ sung ý kiến của bản thân vào bảng.

Thay đổi thái độ	Cả hai	Thay đổi hệ thống

Lập kế hoạch

Nếu học sinh muốn tự lập kế hoạch, khuyến khích các em cân nhắc những nội dung sau:

- hình dung các mục đích muốn đạt được
- lựa chọn điều mà các em muốn thay đổi
- nêu lý do lựa chọn sự thay đổi này
- nghiên cứu vấn đề
- xem xét những điều cần thiết để tạo nên sự thay đổi (ví dụ, để cải thiện chất lượng không khí, chúng ta sẽ cần giảm thiểu các phương tiện chạy bằng xăng/dầu.)
- đặt câu hỏi ai là người có thể tạo nên sự thay đổi đó - chúng ta đang cố gắng tác động đến ai?
- thực hiện các hành động sáng tạo phi bạo lực

- đánh giá các hoạt động
- chọn hoạt động phù hợp và lên kế hoạch hành động
- thực hiện kế hoạch
- đánh giá và biểu dương những thành quả đạt được.

Mô hình này được xây dựng dựa trên nội dung “Thực hiện hành động” của dự án NECSY (*Trung tâm phát triển giáo dục Nam Yorkshire*) - Các hành động phi bạo lực

<https://www.decsy.org.uk/projects/non-violent-action-a-force-for-change-lesson-plans/>

Gợi ý hoạt động hợp tác

Học sinh nên chia sẻ các chiến dịch hành động do mình đề xuất với các bạn học ở nhiều địa phương và quốc gia khác nhau.



Bài 6 - Nhập vai vào các tình huống biến đổi khí hậu tại địa phương

Mục tiêu học tập

Sau buổi học này, học sinh có thể:

- nâng cao hiểu biết về tác động của các hoạt động khai thác than đối với cộng đồng, đặc biệt khi xem xét đến các vấn đề liên quan đến mối quan hệ quyền lực, vai trò giới và các chuẩn mực xã hội
- có sự cảm thông và tôn trọng các quan điểm khác nhau về giới
- có thể sử dụng kiến thức đã học để hành động trước các vấn đề về công lý khí hậu.

Tình huống đơn giản (dành cho học sinh)

- Yêu cầu học sinh đọc qua tình huống nhập vai đã được giản lược (xem thêm Slide 30).
Có một dự án đề xuất xây dựng một mỏ than lớn ở một vùng nông thôn xanh hiện đang phụ thuộc chính vào nông nghiệp nhưng gần đây địa phương đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Hiện tại trong khu vực này, vai trò của của nam và nữ vẫn theo truyền thống, phụ nữ là người nội trợ và nam giới là người lao động chính và có quyền quyết định mọi việc. Chất lượng giáo dục kém; hầu hết trẻ em gái nghỉ học khi 13 hoặc 14 tuổi và không thể đọc hoặc làm các phép toán cơ bản.
- Liệt kê một vài tác động của bất bình đẳng giới và biến đổi khí hậu đối với người dân địa phương? Các câu trả lời gợi ý:
- Tăng lượng khí thải carbon và ô nhiễm không khí.
 - Điều này sẽ làm tăng gánh nặng cho phụ nữ và trẻ em gái khi họ phải chăm sóc nhiều người bệnh hơn.
- Tạo ra nhiều việc làm cho một khu vực hiện có tỷ lệ thất nghiệp và nghèo đói cao tại địa phương.
 - Hầu hết các công việc thường dành cho nam giới.
- Điều này sẽ cung cấp nguồn năng lượng rẻ và chất lượng.
 - Tiết kiệm thời gian cho phụ nữ; ví dụ như trong việc tìm kiếm củi/tìm kiếm và chi trả cho nguồn nhiên liệu.
- Trường trung học cơ sở của địa phương sẽ phải di dời đến thị trấn khác.
 - Cha mẹ có thể không muốn con gái họ phải di chuyển xa, vì vậy có khả năng trẻ em gái sẽ bỏ dở việc học bậc trung học cơ sở, nơi các em có thể tiếp cận các thông tin về biến đổi khí hậu.
- Trường tiểu học nằm gần mỏ than nên sẽ có nhiều tiếng ồn và ô nhiễm không khí.
 - Các ca bệnh về đường hô hấp tăng cao, dẫn đến gia tăng gánh nặng phải chăm sóc người bệnh đối với phụ nữ và trẻ em gái.
- Các khu mỏ sẽ tuyển dụng nhiều nam giới và trẻ em trai địa phương, các nông trại sẽ thiếu lao động nam.
 - Phụ nữ và trẻ em gái sẽ phải làm hầu hết các công việc nông nghiệp, và trẻ em trai có thể bỏ học ngay từ các lớp trung học để làm việc tại các khu mỏ với mức lương thấp.
- Ô nhiễm và tổn thất tự nhiên sẽ dẫn đến việc giảm năng suất trồng trọt.
 - Chi phí cho thực phẩm tăng cao nhưng không đảm bảo giá trị dinh dưỡng, dẫn đến việc phụ nữ và trẻ em gái bị thiệt thòi khi nam giới được ưu tiên hơn về dinh dưỡng.

- Nguồn cung cấp nước tại địa phương bị ô nhiễm, vì vậy phải lấy nguồn nước sạch từ xa.
 - Thiếu nước sạch dẫn đến gia tăng bệnh tật, gây căng thẳng cho phụ nữ và trẻ em gái trong việc tìm kiếm nguồn nước sạch.
- Một số lượng lớn lao động nam chuyển đến từ các thị trấn khác.
 - Nhiều nam giới độc thân có thể dẫn đến gia tăng bạo lực và quấy rối tình dục.
- Nhóm địa phương mang tên “Những người mẹ vì Tương lai” được thành lập để phản đối các khu mỏ.
 - Nhiều phụ nữ được trao quyền để thể hiện vị trí của mình trong cộng đồng, thách thức quá trình ra quyết định bởi nam giới từ trước tới nay. Điều này có thể tạo ra căng thẳng trong gia đình và trong cộng đồng.

Tình huống chi tiết (dành cho giáo viên)

Có một khối cư dân tại một vùng nông thôn phụ thuộc vào nền nông nghiệp địa phương để buôn bán nhỏ lẻ và phục vụ sinh hoạt của gia đình. Khu vực này không có ngành công nghiệp chủ đạo nào khác ngoài nông nghiệp. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt gần đây càng làm tăng mức độ phụ thuộc của người dân vào nông nghiệp khi những đợt hạn hán dẫn đến tình trạng thiếu lương thực và gia tăng mức độ nghèo đói. Vai trò giới ở khu vực này vẫn còn mang tính truyền thống, tức phụ nữ sẽ đảm nhiệm vai trò nội trợ và nam giới sẽ là trụ cột kinh tế cũng như người có quyền quyết định trong gia đình.

Trong khu vực chỉ có một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở nên hầu hết trẻ em gái chỉ được học trung học đến khi 13 hoặc 14 tuổi trong khi trẻ em trai được học lâu hơn, dù cho chất lượng giáo dục tại đây rất kém. Nhiều trẻ em gái đã phải nghỉ học mà chưa thể đọc hoặc làm các phép toán cơ bản.

Một công ty đa quốc gia đã đề xuất xây dựng một mỏ than lớn trên diện tích không gian xanh có tính đa dạng sinh học cao tại một vùng nông thôn. Dự án này sẽ tạo ra nhiều việc làm cho khu vực đang có tỷ lệ thất nghiệp cao và còn nhiều trường hợp nghèo đói. Việc xây dựng mỏ than sẽ giúp cung cấp năng lượng rẻ và đảm bảo.

Xây dựng mỏ than đồng nghĩa với việc phải di dời trường trung học ra xa hơn đến một thị trấn khác (và nhiều gia đình không mong muốn con gái mình phải đi lại trên đoạn đường xa như vậy).

Trường tiểu học vẫn sẽ được đặt ở vị trí cũ nhưng do nằm gần mỏ than nên rất ồn ào và ô nhiễm không khí rất nặng (dẫn đến gia tăng bệnh tật và các vấn đề về hô hấp). Có khả năng khu mỏ sẽ tuyển dụng nhiều giáo viên từ trường học cho vai trò quản lý vì họ là những người có trình độ học vấn cao nhất trong khu vực. Khu mỏ cũng có khả năng sẽ tuyển dụng nhiều nam giới và trẻ em trai địa phương, dẫn đến tình trạng mất cân bằng lao động nông thôn, từ đó làm tăng gánh nặng cho phụ nữ và trẻ em gái cũng như ảnh hưởng đến việc học của cả trẻ em trai và gái.

Giảm thiểu về đa dạng sinh học sẽ tác động đến nông nghiệp và các hoạt động canh tác, gây tổn hại đến đời sống và nguồn dinh dưỡng của khu vực. Khu mỏ cũng sẽ làm thay đổi nguồn nước và nước thải từ nhà máy có thể gây ô nhiễm các giếng nước địa phương. Do đó, trẻ em gái sẽ cần phải lấy nước từ nơi xa hơn. Điều này cũng dẫn đến gia tăng bệnh tật và áp lực chăm sóc người bệnh, khiến trẻ em gái có rất ít thời gian để dành cho việc học. Một số lượng lớn lao động nam sẽ chuyển đến từ các thị trấn khác (và điều này rất có thể sẽ làm tăng nguy cơ bị bạo lực và quấy rối tình dục). Nhóm địa phương mang tên “Những người mẹ vì Tương lai” được thành lập để phản đối việc thành lập mỏ than.

Chính phủ đã tổ chức một cuộc điều trần do thẩm phán chủ trì và đã đồng ý rằng việc có cho phép khai thác mỏ hay không sẽ được quyết định bởi Hội đồng Công dân gồm đại diện các nhóm lợi ích khác nhau và người dân địa phương.

- Có hai phiên bản của trò chơi đóng vai này: Phiên bản A (ngắn hơn, đơn giản hơn) và Phiên bản B (dài hơn, phức tạp hơn).

Các nhân vật trong phiên bản A

- 1 thẩm phán
- 6 nhân chứng
- Các thành viên còn lại của lớp/nhóm thành viên Hội đồng Công dân.

Các nhân vật của phiên bản B

- 1 thẩm phán
- 1 hoặc 2 (hoặc nhóm) thành viên Ban hội thẩm
- 12 nhân chứng (có thể thêm 4)
- 12 thành viên Hội đồng Công dân.

- Giáo viên có thể thêm hoặc thay thế các nhân vật tùy theo điều kiện tại lớp. Giáo viên có thể quyết định vai diễn cho từng học sinh, và sau khi hoàn thành tình huống, học sinh sẽ nêu ý kiến cá nhân của các em dựa trên tình huống này (không phụ thuộc vào vai diễn). Giáo viên có thể đóng vai thẩm phán hoặc giao cho các học sinh lớp lớn hoặc một người lớn đảm nhiệm vai trò này. Giáo viên có thể phân vai của một giới cho giới còn lại để tạo điều kiện cho học sinh lắng nghe ý kiến từ các góc nhìn khác nhau, đặc biệt là xem xét vấn đề biến đổi khí hậu dựa trên sự giao thoa của các bản sắc khác nhau. (Đối với Phiên bản B, giáo viên có thể giảm số nhân vật tùy theo quy mô của lớp học hoặc giảm quy mô của bồi dưỡng đoàn.)
- Hoạt động này có thể được thực hiện ngoài các giờ lên lớp. Việc thu thập thông tin (về các vai diễn học sinh được giao và chủ đề khai thác than) được thực hiện vào buổi sáng theo nhiều nhóm, sau đó tổ chức tranh luận vào buổi chiều và kết thúc bằng việc báo cáo các kết quả đạt được.
- Giáo viên có thể mời đại diện của các cộng đồng liên quan tham gia với một vài vai trò nhất định.

Các trang thông tin hữu dụng

- SDG Resources for Educators – Affordable and Clean Energy (UNESCO)
<https://en.unesco.org/themes/education/sdgs/material/07>
- Top Resources (Transform our World) Transform Our World: Top Resources ([transform-our-world.org](https://www.transform-our-world.org))
- Health and environmental impact of the coal industry (Wikipedia)
https://en.wikipedia.org/wiki/Health_and_environmental_impact_of_the_coal_industry
- Impact of Coal Mining on Environment (European Researcher 2015)
https://www.researchgate.net/publication/274195418_Impact_of_Coal_Mining_on_Environment
- Clean Coal Technologies (World Coal Association)
<https://www.worldcoal.org/clean-coal-technologies/>

- Plan International – 5 ways climate change is disrupting girls' lives
<https://plan-international.org/emergencies/5ways-climate-change-disrupting-girls-lives>
- Plan International – Climate Change, Young Women, and Girls: Vulnerability, impacts and adaptation in Northern Thailand
<https://plan-international.org/publication/climate-change-girls-thailand>

Phần 1: Tìm hiểu về các nhân vật/vai diễn

- Hoạt động này có thể được thực hiện với một nhóm cố định liên tục trong một năm. Mỗi lớp sẽ được giải thích về kịch bản và quá trình nhập vai. Sau đó, giáo viên sẽ phát các thẻ mô tả nhân vật cho học sinh theo từng nhóm để nghiên cứu trước và phát triển các lập luận. (Các vai diễn có thể được phân chia giữa các lớp.) Học sinh cần suy nghĩ về các lập luận sẽ sử dụng và các nhóm nhân vật nào khác sẽ phù hợp để hợp tác.
- Mỗi nhóm học sinh có thể chọn 1 bạn để tham gia vào nhóm đóng vai nhân vật. Các học sinh còn lại hỗ trợ bằng cách tìm hiểu và nghiên cứu thông tin về ảnh hưởng của than đá và các nguồn năng lượng khác đến các nhóm dễ bị tổn thương của cộng đồng cũng như tác động của chúng đến việc biến đổi khí hậu.
- **Dành cho phiên bản B**
 - Giáo viên và các lớp chọn ra các thành viên Hội đồng công dân, từng thành viên của hội đồng này sẽ đại diện cho từng nhóm tuổi, các khu vực quốc gia/tôn giáo/văn hóa/tín ngưỡng/hội phụ nữ.
 - Thành viên Ban hội thẩm cần quyết định cách thức tổ chức phiên điều trần. Nếu có thời gian, mỗi nhân chứng sẽ được yêu cầu đưa ra lý do cho việc ủng hộ hoặc phản đối mỏ than, theo sau là phần tranh luận, trả lời câu hỏi giữa các bên.

Phần 2: Phiên thẩm tra

Hội đồng công dân và thẩm phán có thể đặt câu hỏi với từng nhân chứng. Tiếp theo, một diễn đàn mở sẽ diễn ra để bất kỳ ai có mặt cũng có thể đặt câu hỏi hoặc tranh luận với các nhân chứng khác. Hội đồng công dân sau đó sẽ bỏ phiếu (thực hiện ngay lập tức từng người một hoặc sau khi thảo luận với hội đồng) về việc có nên cho khai thác mỏ than hay không.

Các hoạt động không bắt buộc khác

- Yêu cầu học sinh viết nhật ký học tập với các gợi ý:
 - viết ra suy nghĩ của học sinh về chủ đề và nhân vật được giao trước khi bắt đầu
 - nêu cảm nghĩ về vai trò giới trong việc thực hiện các hành động cụ thể, làm thế nào để vượt qua các rào cản nếu có, các mối quan hệ lợi ích ảnh hưởng đến kết quả công việc ra sao cũng như các mối quan hệ nào thật sự làm học sinh bất ngờ trong quá trình tìm hiểu chủ đề
 - ghi chép lại quá trình quan điểm của học sinh thay đổi khi càng tìm hiểu sâu về vấn đề
 - ghi chú những điểm chính trong các cuộc thảo luận / tranh luận hỏi đáp
 - nêu cảm nghĩ về những yếu tố tác động đến quan điểm của học sinh trong suốt quá trình và ý nghĩ của những yếu tố này trong việc lên kế hoạch hành động - tôi có nên hành động không, nếu có thì nên làm gì và tại sao cần làm như vậy?
 - Những kỹ năng học sinh đã học được
- Học sinh cũng có thể cùng đánh giá mức độ đóng góp của từng cá nhân trong nhóm.

Gợi ý để học tập thích ứng

- Giáo viên có thể đơn giản hóa các vai diễn bằng cách giải thích chi tiết vai trò của từng nhân vật, diễn thử hoặc thậm chí giảm số lượng nhân vật. Giáo viên nên giúp học sinh hiểu các vấn đề trên góc nhìn của từng nhân vật sẽ tham gia đóng vai.
- Để nâng mức độ khó của vai diễn, giáo viên có thể để học sinh tự nghiên cứu tất cả các vai diễn, bao gồm cả việc xây dựng bối cảnh và vận hành các buổi thảo luận.

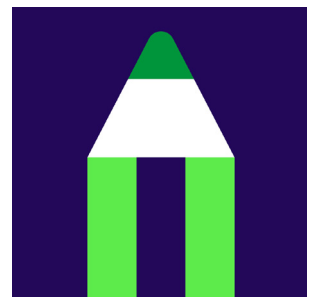
- Thay vì thực hiện 1 cuộc điều trần, giáo viên có thể đưa ra các đề tài tranh luận như “Chính phủ nên phổ cập giáo dục trung học, bao gồm giáo dục về biến đổi khí hậu và công bằng khí hậu, trước năm 2030.” Tùy thuộc vào bối cảnh từng địa phương/quốc gia mà có thể có những vấn đề và thách thức xung quanh việc đảm bảo phổ cập giáo dục trung học cơ sở (nguồn tài trợ/cách tiếp cận/bình đẳng giới/công tác đào tạo giáo viên). Có thể có nhiều vấn đề ở các quốc gia xung quanh việc đảm bảo ý nghĩa của giáo dục về biến đổi khí hậu và công bằng khí hậu (đảm bảo sự phối hợp giữa các môn học / học tập chủ động / bình đẳng giới / đào tạo giáo viên). Giáo viên có thể tạo sẵn các mục gợi ý trên giấy để học sinh sử dụng trong phần tranh luận.

Phần 3: Phiên thảo luận chung, bao gồm phần hỏi đáp lấy kết quả để xem xét và thẩm tra

Sau phần đóng vai, giáo viên cần lấy ý kiến của mỗi học sinh về vai diễn đó, học sinh đã biết thêm được gì và nên làm gì với vấn đề được nêu. Những giải pháp này có liên quan đến những gì mà một học sinh bất kỳ của lớp đang muốn hành động, đặc biệt là về các vấn đề xung quanh công lý khí hậu hay không, và nếu có thì liên quan như thế nào? Học sinh có thể cân nhắc tham gia một chiến dịch hiện có, viết thư cho các chính trị gia, mời các nhân chứng thật tham gia tranh luận, viết bài cho tờ báo của trường học, của địa phương hoặc quốc gia, hoặc có thể thực hiện một bài thuyết trình hoặc tổ chức triển lãm. Có thể suy nghĩ thêm nhiều ý tưởng ở các tiết học sau. Giáo viên tham khảo thêm ở Bài 5.

Gợi ý hoạt động hợp tác

Để xây dựng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, giáo viên có thể mời thêm học sinh từ các trường khác cùng tham gia các hoạt động trên. Học sinh có thể chia sẻ nhật ký học tập, thảo luận các lập luận và kế hoạch hành động với học sinh trường khác với mục tiêu cùng hướng tới công bằng khí hậu.



Thẻ nội dung



Phiên bản A: Các nhân vật

A: Thẩm phán

Vai trò của bạn là đảm bảo rằng tất cả mọi người được tham gia một buổi điều trần công bằng, sau đó tổng hợp các luận cứ gửi Hội đồng Công dân trước khi họ đưa ra biểu quyết.

B: Thành viên Hội đồng Công dân

Vai trò của bạn là lắng nghe những lập luận của các nhân chứng và ghi chú lại những vấn đề bạn muốn đào sâu. Bạn sẽ cần phải quyết định dựa trên những lập luận được đưa ra.

Phiên bản A: Nhân chứng

C: Bộ trưởng Bộ Năng lượng (nam)



Mặc dù bạn biết về vấn đề ô nhiễm nhưng mỏ than sẽ tuyển dụng rất nhiều lao động cũng như cung cấp nguồn năng lượng rẻ, đảm bảo và bạn nghĩ rằng điều này sẽ nhận được nhiều sự ủng hộ.

D: Nhà hoạt động xã hội trẻ tuổi (nam)



Bạn được truyền cảm hứng bởi các nhà hoạt động bảo vệ khí hậu trẻ tuổi trên khắp thế giới. Bạn đến từ một gia đình địa phương khá giàu có và nghĩ rằng việc chống lại việc mở mỏ than sẽ khiến bạn nổi tiếng trên mạng xã hội.

E: Điều phối viên của tổ chức “Các bà mẹ vì Tương lai” (nữ)



Bạn cho rằng việc cổ xúy tư tưởng trọng nam sẽ tác động xấu đến hành tinh và môi trường từ việc bóc lột phụ nữ và những người yếu thế. Bạn biết rằng bạn có thể bị những người có quyền lực phản đối nhưng vẫn tin sẽ nhận được sự ủng hộ trong việc bảo vệ môi trường và tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương.

Bạn nhận thấy trình độ học vấn kém cộng với các định kiến xã hội khiến phụ nữ và trẻ em gái không được tiếp cận các thông tin quan trọng và không thể tự ra quyết định.

F: Bác sĩ tại địa phương (nữ)



Bạn lo lắng rằng mỏ than sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ. Bạn cho rằng các vấn đề về sức khỏe sẽ khiến cuộc sống của phụ nữ và trẻ em gái trở nên tồi tệ hơn và có thể làm gia tăng bạo lực giới.

G: Hiệu trưởng tại địa phương (nữ)

Bạn nghĩ rằng sẽ tốt nếu người dân địa phương có thêm việc làm nhưng cũng lo lắng khi giáo viên sẽ bỏ việc dạy học để làm việc tại văn phòng của các khu mỏ. Điều này khiến trẻ em mất cơ hội đến trường, đặc biệt là trẻ em gái sẽ phải bỏ học sớm. Trẻ em gái đang không được học các kỹ năng quan trọng cần thiết để có thể tham gia vào các vấn đề liên quan đến chính trị và môi trường.

H: Cư dân địa phương (nữ)

Bạn thất nghiệp và còn có gánh nặng gia đình. Mỏ than sẽ tạo ra cơ hội có việc làm, giúp bạn có chi phí chăm lo gia đình và cho các con đến trường.

Phiên bản B: Các nhân vật**A: Thẩm phán**

Mặc dù quyết định của hội đồng sẽ không có trọng lượng về pháp lý, tuy nhiên điều này sẽ giúp cuộc tranh luận trở nên công khai hơn. Vai trò của bạn là đảm bảo tính công bằng của phiên điều trần và ghi nhận các lập luận chính gửi Hội đồng Công dân trước khi họ đưa ra biểu quyết.

B: Thành viên Ban hội thẩm

Bạn là thành viên của một tổ chức xã hội kêu gọi sự tham gia của cộng đồng vào các vấn đề chính trị. Bạn được chính quyền giao phó điều hành buổi điều trần này. Nhiệm vụ của bạn là đảm bảo Hội đồng công dân phải là đại diện của các nhóm đối tượng có liên quan đến các vấn đề ô nhiễm tại địa phương và các nhân chứng phải được đối xử công bằng tại buổi thảo luận.

Bạn muốn thực hiện tốt công việc này để có thể được chính quyền giao các nhiệm vụ khác.

C: Thành viên Hội đồng công dân

Vai trò của bạn là lắng nghe những lập luận của các nhân chứng và ghi chú lại những vấn đề bạn muốn tìm hiểu thêm. Bạn sẽ cần phải quyết định dựa trên những lập luận đã đưa ra mà không bị ảnh hưởng bởi những thông tin bạn đã biết trước đó. Bạn có thể được hỏi về thông tin cá nhân như độ tuổi/lãnh thổ cư trú/văn hóa/tín ngưỡng/có tham gia hội phụ nữ...

Phiên bản B: Các nhân chứng**D: Bộ trưởng Bộ Năng lượng (nam)**

Bạn nhận thức được ngành công nghiệp than đá gây ra rất nhiều ô nhiễm vì con gái bạn là một nhà hoạt động bảo vệ khí hậu và chính phủ đã cam kết giảm lượng khí thải carbon. Tuy nhiên, việc mỏ than sẽ tuyển dụng hàng nghìn lao động và cung cấp năng lượng rẻ và đảm bảo sẽ giúp bạn có được rất nhiều sự ủng hộ.

E: Nhà hoạt động trẻ (nam)

Bạn được truyền cảm hứng bởi các nhà hoạt động bảo vệ khí hậu trẻ tuổi trên khắp thế giới. Bạn cảm thấy hệ thống giáo dục chưa chuẩn bị cho giới trẻ trước một tương lai luôn biến đổi và bất định, nhưng vì bạn xuất thân từ một gia đình khá giàu có ở địa phương nên điều này có thể không mấy ảnh hưởng đến bạn. Bạn nghĩ rằng phản đối việc mở mỏ than sẽ khiến bạn nổi tiếng trên mạng xã hội.

F: Điều phối viên của tổ chức “Các bà mẹ vì Tương lai” (nữ)



Bạn đã tìm hiểu về các mối nguy hiểm của tình trạng khí hậu hiện nay và tin rằng việc cổ xúy tư tưởng trọng nam chính là tác động xấu đến môi trường từ việc phụ nữ và những người yếu thế bị bóc lột. Bạn muốn mọi người nhận thức được sự hạnh phúc của chúng ta phụ thuộc vào việc ta quan tâm đến bản thân, quan tâm lẫn nhau và quan tâm đến hành tinh này. Bạn biết mình sẽ vấp phải rất nhiều sự phản đối của những người hưởng lợi từ mỏ than, tuy nhiên bạn tin rằng mình sẽ nhận được sự hỗ trợ của địa phương và quốc tế để bảo vệ môi trường và tạo việc làm ổn định hơn cho người dân địa phương.

G: Bác sĩ tại địa phương (nữ)



Bạn là bác sĩ và ý thức được những tác động nguy hại mà nhiên liệu hóa thạch gây ra cho con người và môi trường. Nhiều người dân địa phương đã và đang phải gánh chịu những tác hại của ô nhiễm không khí, vì thế bạn quyết định thuyết phục mọi người rằng những lợi ích ngắn hạn không đáng so với những thiệt hại lâu dài. Bạn biết rằng những người phản đối mỏ than đang bị đe dọa. Bạn lo sợ rằng làn sóng nam giới chuyển đến từ các thị trấn lân cận có thể làm gia tăng bạo lực giới.

H: Hiệu trưởng (nữ)



Bạn cho rằng sẽ rất tốt nếu người dân địa phương có thêm việc làm nhưng cũng lo lắng khi giáo viên sẽ bỏ việc dạy học để làm việc tại văn phòng của các khu mỏ. Bạn lo lắng nhiều trẻ em sẽ bỏ học do phải di chuyển quá xa để đến trường, đặc biệt là trẻ em gái.

I: Người dân địa phương (nam)



Bạn đã thất nghiệp nhiều năm kể từ khi nhà máy tại địa phương đóng cửa. Bạn là trụ cột gia đình. Nếu mỏ than được xây

dựng, bạn sẽ có việc làm để chăm lo chất lượng sống cho gia đình và các con được đi học.

J: Chính trị gia đối lập - Phát ngôn viên về năng lượng (nữ)



Đảng của bạn muốn nhận được sự ủng hộ thông qua việc đấu tranh cho mục tiêu không khí thải và chỉ trích chính phủ trong việc chậm trễ cắt giảm nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, bạn không muốn đối lập với công ty đa quốc gia vì bạn cần họ hậu thuẫn để tham gia vào chính phủ. Bạn hi vọng mình có thể thuyết phục họ đầu tư vào ý tưởng năng lượng xanh và phát triển kỹ năng cho phụ nữ.

K: Cán bộ công đoàn (nữ)



Bạn là đại diện công đoàn của một đơn vị sản xuất lớn. Bạn nhận được kiến nghị nên ủng hộ việc loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch và đầu tư vào các công việc xanh. Tuy nhiên, bạn lo lắng vì phải duy trì càng nhiều việc làm càng tốt vì số lượng công đoàn viên đang giảm, và nếu dự án này bị từ chối thì sẽ không có tiền đầu tư cho các hoạt động khác.

L: Giám đốc điều hành công ty đa quốc gia (nam)



Bạn vận hành một công ty đa quốc gia kiếm tiền từ nhiên liệu hóa thạch nhưng cũng cam kết đầu tư vào năng lượng tái tạo. Bạn nhận thấy rằng mình giúp tạo ra hàng nghìn việc làm và góp phần đảm bảo nguồn năng lượng. Bạn muốn xây dựng mỏ ở đây vì nhân công rẻ và thuế thấp. Bạn biết rằng chính phủ sẽ không muốn mất khoản đầu tư từ công ty bạn.

M: Thợ mỏ đã nghỉ (nam)



Bạn đã từng làm việc trong một mỏ than nhưng phải nghỉ việc do sức khỏe không tốt, phổi của bạn bị ảnh hưởng nặng. Bạn mong muốn chính phủ đầu tư vào nguồn năng lượng sạch và công việc an toàn hơn. Nhiều người trong số những người đã làm việc với bạn cũng đang phải chịu đựng bệnh tật và nhận được rất ít tiền bồi thường.

N: Học sinh (nữ)



Bạn đã biết về phong trào đình công học đường toàn cầu, và bạn lo sợ không còn cơ hội đi học khi trường trung học bị chuyển đi xa. Bạn cảm thấy rằng những người trẻ tuổi, đặc biệt là trẻ em gái, không có đủ tiếng nói và sự công nhận trong các cuộc thảo luận về tương lai của chính họ.

O: Thành viên của một nhóm sinh thái người bản xứ (nam)



Bạn buồn vì môi trường sống tự nhiên gắn liền với cuộc sống của bạn dần biết mất và kết nối giữa con người với thiên nhiên đang ngày một giảm. Bạn cảm thấy con người chưa nhận thức được tầm quan trọng của môi trường và mối liên kết cũng như phụ thuộc lẫn nhau giữa con người với thiên nhiên. Công ty đã đề nghị thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên ở một nơi khác, nhưng bạn biết rằng có những thiệt hại không thể bù đắp được.

Phiên bản B: Các nhân vật khác (không bắt buộc, không quy định về giới tính)

P: Phóng viên nước ngoài

Bạn tạo dựng tên tuổi cho mình bằng việc điều tra những vấn đề gây tranh cãi trên khắp thế giới và gửi cho ban biên tập. Bạn nhận ra rằng công chúng ngày càng quan tâm đến tác động của nhiên liệu hóa thạch và biến đổi khí hậu đối với những người nghèo và dễ bị tổn thương nhất. Tuy nhiên, chủ của bạn sở hữu một số tờ báo và công ty truyền hình và đã đầu tư rất nhiều tiền vào nhiên liệu hóa thạch.

Q: Nhà vận động quốc tế chống lại nhiên liệu hóa thạch

Bạn làm việc cho một tổ chức phi chính phủ với mục đích nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của ngành công nghiệp nhiên liệu hóa thạch đối với con người trên thế giới, đặc biệt là tác động đến phụ nữ và trẻ em gái. Bạn tin rằng hầu hết ngành công nghiệp này có thể chuyển đổi thành năng lượng sạch và có thể giúp các nước nghèo hơn làm điều đó. Cha của bạn là một doanh nhân giàu có, người đã kiếm được rất nhiều tiền từ ngành công nghiệp nhiên liệu hóa thạch.

Giám đốc tiếp thị, công ty đa quốc gia

Bạn có nhiệm vụ quản lý công ty của mình trên khắp thị trường để đảm bảo rằng công ty luôn dẫn đầu trong các thị trường tranh. Bạn thấy rằng bên cạnh khí hậu là một vấn đề ngày càng nhận được quan tâm nghiêm trọng vì nó quan tâm đến những người cá nhân của họ cũng như đất, nguồn năng lượng, đất đai và các chi phí làm việc và quản lý hàng hóa. Thông qua quản lý, bạn tin rằng mình có thể thuyết phục mọi người rằng việc công ty có đầu tư vào năng lượng sạch (mặc dù ít hơn so với khoản đầu tư vào nhiên liệu hóa thạch) sẽ tốt hơn khác biệt.

Quan chức cấp cao Bộ Năng lượng

Bạn đã công tác tại đây trong nhiều năm. Bạn tin rằng chính phủ nên luôn tập trung vào việc đảm bảo nguồn năng lượng giá rẻ và hiệu quả công chúng không thể thiếu sự phát triển của việc giảm thiểu nhiên liệu hóa thạch. Mục tiêu không carbon vào năm 2050 là một thách thức đáng kể.



Chú giải thuật ngữ

Học tập chủ động – học tập theo hình thức cùng nhau giải quyết các vấn đề thực tế, hành động cụ thể, suy ngẫm và chia sẻ.

Hoạt động đấu tranh – các hoạt động nhằm đấu tranh cho sự thay đổi về chính trị hoặc xã hội, đặc biệt với là thành viên của một tổ chức có mục tiêu cụ thể

Sự thích nghi – hành động hoặc quá trình thay đổi điều gì để phù hợp với hoàn cảnh mới (ví dụ, để chuẩn bị cho những tác động của biến đổi khí hậu)

Trồng rừng – quá trình trồng cây vào các khu vực đất trống để tạo thành rừng

Lực – niềm tin rằng bạn có thể làm thực hiện điều gì đó

Khí hậu – kiểu điều kiện thời tiết của một nơi nào đó

Biến đổi khí hậu – những thay đổi về thời tiết trên trái đất, bao gồm những thay đổi về nhiệt độ, kiểu gió và lượng mưa, đặc biệt là sự gia tăng nhiệt độ của bầu khí quyển trái đất do sự gia tăng của các loại khí, đặc biệt là carbon dioxide (CO2)

Tranh luận – một cuộc thảo luận lịch sự, có hệ thống về một vấn đề giữa nhiều người hoặc nhóm người

Hội thoại – một cuộc thảo luận giữa hai hoặc nhiều người hoặc nhiều nhóm, đặc biệt là một người hướng đến việc khám phá một chủ đề hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể

Trình độ kỹ thuật số – khả năng sử dụng các ứng dụng máy tính và internet

Sự phát thải / Nguồn phát thải – tạo ra hoặc thải ra một chất, ví dụ như khí (như CO2) /những sự vật gây ra sự phát thải

Khả năng đồng cảm – khả năng hiểu và chia sẻ với cảm xúc của người khác

Sự trao quyền – quá trình trao quyền lực hoặc địa vị cho một người hoặc một nhóm người

Khai thác – lợi dụng ai đó để kiếm lợi từ họ hoặc mang lại lợi ích cho chính mình

Nhiên liệu hóa thạch – nhiên liệu, chẳng hạn như than hoặc dầu, được hình thành qua hàng triệu năm từ các bộ phận của động vật hoặc thực vật đã chết

Giới – việc một người là giới nam hoặc giới nữ, đặc biệt khi xét ở góc độ liên quan đến sự khác biệt xã hội và văn hóa thay vì sự khác biệt về sinh học (các thuật ngữ ‘phụ nữ’ và ‘trẻ em gái’ trong tài liệu này không loại trừ phụ nữ và trẻ em gái chuyển giới hoặc những người xác định là phi nhị nguyên về giới)

Vai trò giới – vai trò hoặc hành vi phù hợp với giới của một người, được xác định bởi các chuẩn mực văn hóa ở hiện tại

Bạo lực trên cơ sở giới – bạo lực nhắm vào một người vì giới, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới của người đó, hoặc

là bạo lực làm ảnh hưởng một cách không tương xứng với những người thuộc một giới cụ thể. Hành động bạo lực này có thể dẫn đến tổn hại về thể chất, giới tính, tình cảm hoặc tâm lý đối với nạn nhân hoặc gây ra tổn thất về mặt kinh tế với họ.

Mối hiểm họa – một sự vật nguy hiểm hoặc có khả năng gây nguy hại

Sự phụ thuộc lẫn nhau – tư tưởng rằng mọi vật (ví dụ như trong tự nhiên) đều kết nối với nhau và phụ thuộc vào mọi vật khác

Các bản sắc giao nhau (Sự giao thoa) – khái niệm cho rằng bản sắc của một cá nhân bao gồm nhiều yếu tố giao nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở bản sắc giới, biểu hiện giới, chủng tộc, dân tộc, giai cấp (quá khứ và hiện tại), niềm tin tôn giáo, bản sắc giới tính và biểu hiện tình dục

Sự giảm thiểu – hành động giảm mức độ nghiêm trọng hoặc mức ảnh hưởng của sự việc

Sức ảnh hưởng của các mối quan hệ – những người có quyền lực có thể tác động lên người khác và các hành động của họ

Khả năng phục hồi – khả năng chống chọi với tai ương và chống lại những biến cố khó khăn trong cuộc sống

Đóng vai – hoạt động học tập trong đó mọi người đóng vai trong một tình huống cụ thể

Chuẩn mực xã hội – một số các quy tắc và tiêu chuẩn được các thành viên của một nhóm người hiểu để thực hiện hoặc chống lại các hành vi xã hội

Tính bền vững – khả năng tồn tại và phát triển mà không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên

Phát triển bền vững – quá trình và cách thức thực hiện để đạt được sự bền vững

Tư duy hệ thống – một quan điểm giải quyết vấn đề bằng cách xem “vấn đề” là một phần không thể thiếu của một tổng thể rộng lớn hơn. Đó là quá trình chấp nhận rằng các sự việc đều có sự ảnh hưởng và tác động trực tiếp lên nhau.

Học tập chuyển hóa – Người học tiếp nhận thông tin mới đồng thời đánh giá so sánh với hiểu biết và kiến thức cũ để thay đổi thế giới quan của bản thân

Khuôn mẫu – niềm tin khái quát về hình mẫu người cụ thể

Sự tổn thương/Nhược điểm – yếu ớt và dễ bị tổn thương về thể chất hoặc tình cảm

Thời tiết – điều kiện của bầu khí quyển tại một địa điểm và thời gian cụ thể, chẳng hạn như nhiệt độ, và khả năng có gió, mưa, nắng

Tài liệu tham khảo

Chauhan, Dharmistha (2021). *Training manual on gender and climate change resilience*. Kuala Lumpur and Bangkok: The Asian-Pacific Resource and Research Centre for Women (ARROW) and UN Women Regional Office for Asia and the Pacific

<https://www2.unwomen.org/-/media/images/unwomen/emp/attachments/2021/11/training%20manual%20on%20gender%20and%20climate%20resilience.pdf?la=en&vs=5332>

Cordero, E.C., Centeno, D., Todd, A.M. (2020) *The role of climate change education on individual lifetime carbon emissions*. PLoS ONE 15(2): e0206266.

<https://doi.org/10.1371/journal.pone.0206266>

Department for Children, Schools and Families (2006)

https://webarchive.nationalarchives.gov.uk/ukgwa/20090608185221/http://www.teachernet.gov.uk/sustainableschools/leadership/leadership_detail.cfm?id=3

Foreign, Commonwealth & Development Office (2021) *Every girl goes to school, stays safe, and learns: Five years of global action 2021–26*

https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/986027/FCDO-Girls-Education-Action-Plan.pdf

Kwauk, C. and Braga, A. (2017) 'Three platforms for girls' education in climate strategies' Washington DC: Brookings Institution

<https://www.brookings.edu/research/3-platforms-for-girls-education-in-climate-strategies/>

Kwauk, C. and Casey, O. (2021) *A New Green Learning Agenda: Approaches to quality education for climate action* Washington DC: Brookings Institution

<https://www.brookings.edu/research/a-new-green-learning-agenda-approaches-to-quality-education-for-climate-action/>

Lister, I. (1984) *Teaching and Learning about Human Rights* Strasbourg: Council for Cultural Cooperation

Malala Fund (2021) *A Greener, Fairer Future: Why leaders need to invest in climate and girls' education*

https://assets.ctfassets.net/0oan5gk9rgbh/OFgutQPKIFoi5IfY2iwFC/6b2fffd2c893ebdebee60f93be814299/MalalaFund_GirlsEducation_ClimateReport.pdf

United Nations Environment Programme (2022) *Facts about the climate emergency*

<https://www.unep.org/explore-topics/climate-action/facts-about-climate-emergency>



Tài liệu tham khảo bổ sung

(© British Crown copyright 2021, The Met Office)
Climate Change, How fast is the world warming?
 (5 mins 45 secs)
<https://youtu.be/vMDeHUiqPZw>

Climate Change Education in Schools – Campaign Against Climate Change
<https://www.campaignccc.org/schoolresources>

Education, Girls' Education and Climate Change – Institute of Development Studies
<https://opendocs.ids.ac.uk/opendocs/handle/20.500.12413/16523?show=full>

Gender Equality – British Council
<https://connecting-classrooms.britishcouncil.org/resources/global-learning-resources/gender-equality>

Gender Equality in Schools –
<https://genderequalityinschools.org>

Gender Responsive Pedagogy – A Toolkit for Teachers and Schools second edition – Forum for African Women Educationalists/UNICEF 2020
<https://www.unicef.org/esa/media/6726/file/GRP-A-Toolkit-for-Teachers-and-Schools-2020.pdf>

How can we combat climate change? – British Council -
<https://connecting-classrooms.britishcouncil.org/resources/get-started-global-learning/combat-climate-change>

How can we increase awareness of climate change? – British Council
<https://connecting-classrooms.britishcouncil.org/resources/get-started-global-learning/increase-awareness-climate-change>

Non-Violent Action: A Force for Change Lesson Plans 2021 – DECSY
<https://www.decsy.org.uk/projects/non-violent-action-a-force-for-change-lesson-plans/>

The climate crisis is a child rights crisis: Introducing the Children's Climate Risk Index 2021 – New York: United Nations Children's Fund (UNICEF)
<https://www.unicef.org/media/105376/file/UNICEF-climate-crisis-child-rights-crisis.pdf>

Tools for Climate Action 2020 – UNICEF 2020
<https://www.unicef.org/lac/en/reports/tools-climate-action>

What does gender equality mean to your pupils? – British Council
<https://connecting-classrooms.britishcouncil.org/resources/get-started-global-learning/gender-equality-roles>

Youth Leadership in Climate Policy Workbook and Facilitator's Guide – Plan International
<https://plan-international.org/publications/youth-leadership-climate-policy-workbook-and-facilitators-guide>

Lời cảm ơn

Trang	Mục	Tín dụng
Che/26	Hình ảnh người phụ nữ trẻ với cây	© istock.com/Steve Debenport
Che	Hình ảnh cô gái đi xe đạp	© British Council Indonesia
5	Hình ảnh cô gái và hoa	© Mat Wright
6	Hình ảnh học sinh nữ	© British Council Vietnam
9	Biến đổi khí hậu 2022: Cơ sở Khoa học Vật lý (video)	© IPCC
9	Sổ tay tập huấn về giới và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu	© ARROW and UN Women and CC BY-NC 4.0
10	Chỉ số rủi ro khí hậu ở trẻ em	© Data for Children
10	Trình mô phỏng các giải pháp đối với biến đổi khí hậu	© Climate Interactive and Ventana Systems
10	Làm thế nào để bảo vệ hành tinh của chúng ta (video)	© WWF, Netflix and Silverback Films
14	Hình ảnh minh họa về Bình đẳng, Công lý và Giải phóng	© Interaction Institute for Social Change Artist: Angus Maguire
19	Hình ảnh liên tưởng về thành phố tại Việt Nam	© Mat Wright
20	Sinh viên Singapore chống lại Haze (video)	© Connect4Climate World Bank
21	Khung kỹ năng xanh	© The Brookings Institution
23	Hình ảnh về Jaluit Atoll Lagoon, Marshall Islands	CC-BY Keith Polya
35	Lũ lụt tại Việt Nam năm 2011	CC BY-SA 2.0 Evangelos Petratos EU/ECHO
37	Hình ảnh người phụ nữ dùng laptop	© istock.com/sofirinaja